

LỊCH SỬ TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG
. 1945 - 1985 .

ĐC

119

KIM BẢNG
40 NĂM
CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN THẮNG



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ H. KIM BẢNG
★ XUẤT BẢN ★

«... Biên soạn lịch sử quân sự là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, nhằm dựng lại lịch sử truyền thống đấu tranh của quân và dân huyện ta để giáo dục truyền thống và kế tục sự nghiệp cách mạng cho tầng lớp nhân dân hiện nay mà còn cho các thế hệ mai sau ở địa phương. Trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm phục vụ cho nhiệm vụ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới ở địa phương...».

Trích nghị quyết Ban thường vụ
huyện ủy Kim Bảng 8-1985

«... Hôm nay những cán bộ biết lịch sử chiến đấu trong chống Pháp còn lại không nhiều, tình hình tư tưởng đang đòi hỏi Đảng phải tăng cường công tác giáo dục mà trước nhất là giáo dục truyền thống rất cấp thiết. Dụng lại truyền thống đấu tranh vũ trang để giáo dục, xây dựng ý thức cách mạng cho các thế hệ hiện tại và tương lai là một nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng và cấp bách cần phải tiến hành ngay. Các cấp ủy cơ sở phải chỉ đạo viết lịch sử truyền thống của mình. Ban tuyên huấn lịch sử Đảng huyện, kết hợp với Ban chỉ huy quân sự, trong đó ban chỉ huy quân sự là đơn vị thường trực chịu trách nhiệm chính dưới sự lãnh đạo trực tiếp của thường vụ; thường vụ cử đồng chí phó bí thư huyện ủy làm trưởng ban chỉ đạo trực tiếp tổ chức viết lịch sử truyền thống đấu tranh vũ trang của huyện.

Cần chỉ đạo tập trung — Chọn đội ngũ cán bộ trực tiếp làm thực chất có phẩm chất và khả năng, tích cực khắc phục khó khăn để trong hoàn cảnh tiền ít, thời gian ngắn mà viết lịch sử có chất lượng...».

Trích nghị quyết Ban thường vụ
huyện ủy Kim Bảng 8-1985

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện nghị quyết 04 – NQ của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh về việc : «... Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, đẩy mạnh xây dựng nhà bảo tàng, nhà truyền thống khu lưu niệm và bảo vệ các di tích lịch sử cách mạng». Ban thường vụ huyện ủy Kim Bảng ra nghị quyết (8-1985) về xây dựng lịch sử – truyền thống đấu tranh vũ trang của huyện và của xã.

Đề chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đại hội Tỉnh Đảng bộ Hà Nam Ninh lần thứ IV, đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Kim Bảng lần thứ XVIII. Ban thường vụ Huyện ủy cho xuất bản cuốn « Kim Bảng 40 năm chiến đấu và chiến thắng » (Tập I – 1945 – 1954). Cuốn sách ghi lại truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của đảng bộ và quần dân Kim Bảng (Tập I trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tập II chống đế quốc Mỹ xâm lược, tập III chống bọn bành chướng bá quyền Trung Quốc và các bọn phản động khác). Qua đó rút ra bài học kinh nghiệm, vận dụng và phát huy thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng ở địa phương trong giai đoạn mới. Đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện, nhất là các thế hệ kế tiếp, đề nâng cao lòng tự hào,

niềm tin tưởng, động viên mọi người hăng hái tiến lên trong thời kỳ mới.

Biên soạn cuốn sách này còn làm cơ sở cung cấp tư liệu, góp phần vào nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự nói chung và lịch sử quân sự địa phương nói riêng.

Trong quá trình biên soạn được sự giúp đỡ, chỉ đạo của ban lịch sử quân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam Ninh và sự đóng góp nhiệt tình có trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, đảng viên lão thành. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Với sự cố gắng nhiệt tình và sự cộng tác chặt chẽ của ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ huyện và Ban chỉ huy quân sự huyện, giúp Huyện ủy sớm hoàn thành tập lịch sử truyền thống này.

— Việc sưu tầm nghiên cứu và biên soạn bước đầu không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được sự phê bình, bổ sung và góp ý của các đồng chí và bạn đọc.

Kim Bảng, ngày 29-03-1986

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY KIM BẢNG

PHẦN MỞ ĐẦU

TÌNH HÌNH TỰ NHIÊN KINH TẾ VÀ TRUYỀN THỐNG CỦA NHÂN DÂN KIM BẮNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

Đặc điểm tình hình Kim Bảng về tự nhiên, kinh tế và truyền thống yêu nước trước khi Đảng ra đời.

Quê hương Kim Bảng đất đai sông núi và tên gọi đã có từ thời kỳ dựng nước, con người và thiên nhiên ở đây đã góp phần tạo nên những kỳ tích trong xây dựng và giữ nước. Nhưng quá trình lịch sử, mảnh đất này cũng trải qua nhiều thay đổi về tên gọi. Đời Trần là Cồ Bảng (1225—1400) đến Hậu Lê (1420—1527) là Kim Bảng. Có thời kỳ thuộc trấn Sơn Nam (1) đến năm Minh Mạng thứ 12 (1831) các tỉnh được thành lập các trấn. Kim Bảng thuộc phủ Lý Nhân nằm trong phạm vi địa lý hành cách của Hà Nội. Mãi sau này, năm 1901 thực dân Pháp mới thành lập lại huyện Kim Bảng, trong tỉnh Hà Nam.

Là một huyện ở phía tây bắc của tỉnh Hà Nam Ninh vị trí địa lý vào khoảng 20°3' vĩ độ bắc, 105°30' kinh

(1) Năm 1466 Lê Thánh Tông chia nước ta thành 12 đạo. Trong đó có đạo Thiên Trường. Năm 1599 họ tách chia phần đất dưới quyền cai trị của mình làm 11 trấn trong đó có trấn Sơn Nam.

độ đông. Phía bắc giáp huyện Ứng Hòa, phía tây giáp huyện Mỹ Đức, nam giáp Thanh Liêm, đông giáp Phủ Lý và huyện Duy Tiên. Kim Bảng là nơi có vị trí quan trọng về quân sự nằm trong khu vực ngoại vi tác chiến của hai thành phố Hà Nội và Nam Định, lại nằm sát ngay đường số 1 là một con đường nối liền Nam Bắc của đất nước, Kim Bảng được tác động của nhiều biến cố lịch sử xảy ra trong những cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ngày nay Kim Bảng có diện tích 161 km², chiều rộng từ đông sang tây là : 14.200 km, chiều dài từ bắc xuống nam là 18.700 km (1).

Địa hình Kim Bảng rất đa dạng bao gồm vùng đồi núi nửa đồi núi, vùng đồng chiêm trũng. Đây là đoạn thứ hai của dãy núi và cao nguyên đá vôi, bắt nguồn từ núi Rút (Hà Sơn Bình) đến Ninh Bình và Thanh Hóa. hướng núi cắm theo hướng Tây Bắc—Đông Nam, độ dốc cao trung bình từ 200 xuống 150m. ở Kim Bảng độ cao từ 320—350m độ dốc sườn núi thường là dốc đứng Toàn bộ vùng rừng núi hình thành một vòng cung chắn phía tây và tây nam huyện. Đây còn là bức tường thành án ngữ toàn bộ khu vực phía tây, trong các cuộc kháng chiến trước đây và ngày nay trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vùng này không những là tiền duyên mà còn là hậu phương quan trọng góp phần bảo đảm cho tiền duyên đánh thắng.

Trên các triền núi đá vôi, chạy suốt dọc phía hữu ngạn có nơi có những hang động đẹp (như Khả Phong) có những thung lũng rộng là những vị trí hiểm yếu về quân sự.

Từ khi có Đảng đến nay, vùng rừng núi Kim Bảng đã trở thành nơi ra đời và đứng chân của nhiều đơn vị

(1) Tư liệu lịch sử huyện Đăng bộ tập I

bộ đội chủ lực, trở thành căn cứ hậu phương vững chắc của hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của huyện, tỉnh và quân khu. Có sông Đáy chia huyện làm hai phần Tả ngạn và Hữu ngạn.

Vùng đồng bằng ở phía đông và phía bắc huyện, nằm phía tả ngạn sông Đáy. Địa hình không bằng phẳng, độ cao chênh nhau ngay trong từng cánh đồng, tạo thành nhiều khu ngập nước. Trước kia mỗi mùa mưa lớn, lũ sông Hồng rót vào sông Đáy cộng với lũ rừng ngang đờ ra, nước lớn chỉ còn những làng mạc nhô lên như một hòn đảo nổi giữa đồng nước mênh mông. Ngày nay, với những công trình thủy nông của huyện đã làm cho Kim Bảng cấy hai mùa lúa xanh tốt.

Ven đồng bằng, dọc theo sông Đáy phía tả ngạn tây bắc nổi lên những hòn núi cao 40—50m, sườn dốc 40—50°, xưa kia dãy này gồm tám ngọn núi, phong cảnh đẹp, nên thơ, thường gọi là dãy núi Bút Cảnh, chiếm diện tích trên 302 ha qua các làng Quang Thờ, Vĩnh Sơn, Tàn Sơn, Thụy Sơn và Thọ Cầu. Thời kỳ địch tạm chiếm trong những năm chống Pháp, một số ngọn núi đã trở thành đồn bốt của giặc. Và chính những ngọn núi Ngựa, núi Chùa Ông đã ghi những chiến công lừng lẫy của quân và dân Kim Bảng.

Trên các dãy núi này, có núi Ngựa là nơi di tích lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng. Nơi đây cơ đồ búa liềm đã pháp phối bay trong những ngày tiền khởi nghĩa.

Ở địa thế độ cao của các ngọn núi có lợi cho ta, các ngọn núi ở phía tả ngạn đều là những cao điểm có thể lập các đài quan sát của chiến dịch, bố trí các trận địa hỏa lực để khống chế các khu vực xung quanh của vùng đồng bằng, kiểm soát các trục đường giao thông chính.

Làng mạc Kim Bảng hình thành theo các tuyến, các cụm, nằm sát các trục đường giao thông thủy bộ bên các bìa rừng và đồng bằng màu mỡ. Bao bọc xung quanh các làng, xóm là lũy tre dày đặc, có tác dụng che đậy trong tác chiến phòng ngự hành quân và giấu quân. Trong kháng chiến chống Pháp, Kim Bảng có những làng xóm đã trở thành những pháo đài chiến đấu kiên cường nổi tiếng như: Chanh Tồn (Văn Xá), Phú Lão, Kim Thượng (Kim Bình), Châu Sơn, Thụy Lôi, Khả Phong (1)... đã phá tan những trận càn hàng tiêu đoàn địch giữ vững khu du kích.

Kim Bảng có những «nôi» của phong trào cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa như: Cao Mật, Khang Thái, Phú Đề, Đức Mộ, ấp Thọ Cầu... Trong kháng chiến có những cơ sở vững vàng trong địch hậu như: Chanh Thôn (Văn Xá), Phương Đàn (Lê Hồ), ấp Thọ Cầu (Tượng Lĩnh) là những nơi cơ quan đầu não của huyện đóng, là những địa điểm đại hội đại biểu Việt Minh quyết định kế hoạch Tổng khởi nghĩa, được đảm bảo an toàn tuyệt đối mặc dù có lúc địch càn quét đốt phá, khủng bố dã man. Đây còn là một cửa ngõ, là đường dây kháng chiến từ trong địch hậu ra căn cứ khu III vượt qua đường số 1 đường 21, 22... Băng qua đồng chiêm trũng của các xã Hoàng Tây, Văn Xá, Kim Bình, Đồng Hóa, Ngọc Sơn, qua biết bao nhiêu gò đồng sông ngòi bến đò để nối liền vùng tự do với căn cứ kháng chiến của ta. Trên tuyến đường đặc biệt này, những chiến sỹ «đường dây» dũng cảm, mưu trí một mình tác chiến phụ trách biết bao sinh mạng con người đương đầu trước những hiểm nguy, thác vát trong

(1) Tồ du kích xã Văn Xá, Kim Bình dùng đòn gánh đánh giặc, được tỉnh đội biểu dương (báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện tháng 11-1950)

mọi tình huống xảy ra, bảo vệ cán bộ, bộ đội thương binh, dân công đảm bảo mạch máu giao thông thông suốt.

Xen kẽ các làng xóm là những nhà thờ thiên chúa giáo. Đây cũng là nơi tiện cho việc quan sát, xây dựng đồn bốt và cũng là hang ổ của bọn gián điệp đội lối thiên chúa giáo ăn náu và hoạt động.

Kim Bảng, tuy số dân theo đạo thiên chúa ít (chỉ chiếm 5% tổng số dân với 15 nhà thờ lớn nhỏ). Nhưng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, việc phá tề trong những nơi đó cũng diễn ra gay go, ác liệt để giành giữ lấy từng mảnh đất, từng làng xóm và từng người dân theo đạo thiên chúa đi theo cách mạng.

Vùng ven thị xã Hà Nam nằm sát bên bờ sông Đáy, cách thị xã một dòng sông, nơi xa nhất theo đường chim bay không quá 1 km, chỗ gần chỉ vài chục mét là những xã: Kim Bình, Phú Văn, Châu Sơn. Đây cũng là vành đai chiến đấu ác liệt trong những năm chống Pháp, chống Mỹ. Nơi đây đã từng « chia lửa » cho đồng đội và cũng là nơi chịu đựng nhiều bom đạn nhất của kẻ thù, và cũng là nơi hợp đồng tác chiến với bộ đội chủ lực, dân quân tự vệ thị xã Phủ Lý đánh máy bay, đánh xuồng máy, đánh búa vảy tày kích quân giặc trong chống Pháp và chống Mỹ.

Sông ngòi Kim Bảng có hai hệ thống lớn, hệ thống thủy nông sông Nhuệ và sông Đáy. Sông ngòi này đã tạo thuận lợi cho việc giao thông đường thủy và tưới tiêu các loại cây trồng. Đây còn là nguồn cung cấp thực phẩm dồi dào cho đời sống con người.

Đất đai của huyện, phần lớn là đất phù sa trẻ, độ phì cao. Vùng tả ngạn sông Đáy trong đê là vùng lớn

thuộc 14/20 xã trong huyện. Do quá trình cải tạo và thủy lợi hóa, cả vùng tả ngạn đất đai màu mỡ, rất thích hợp cho các loại cây trồng bốn mùa xanh tốt. Dọc theo hai bên bờ sông Dáy là đất pha cát. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc phát triển vùng màu, nên ngoài những cây chủ lực như: lúa, ngô, khoai là su hào, bắp cải, vừng, lạc, đỗ tương, mía, chuối và hàng trăm cây ăn quả và cây lấy gỗ khác. Trong các cuộc kháng chiến cũng như trong hòa bình xây dựng, cả vùng tả ngạn này, không những là kho thóc nuôi quân đánh giặc, một hậu phương vững chắc tại chỗ mà còn là nguồn lương thực, thực phẩm dồi dào cung cấp cho tiền tuyến.

Vùng hữu ngạn là vùng bán sơn địa, có những cánh đồng lớn nhỏ khác nhau, riêng đất rừng chiếm 7400 ha (1). Đây là kho «tiền rừng» của Kim Bảng có gỗ, bương, tre .. và những lâm sản khác như: chè, mơ v.v...

Trên vùng đất hoang hóa ở Ba Sao xưa kia, nay đã có một nông trường quốc doanh chuyên trồng dầu, nuôi tằm, trồng chè, trồng mơ, phát triển chăn nuôi gia súc. Trong tương lai, cả vùng này trở thành «vùng mơ tập trung» của Kim Bảng đề xuất khẩu mơ và phát triển kinh tế của huyện.

Bên cạnh đó cả vùng hữu ngạn này là nơi phân bổ lao động vùng đồng bằng vào khai phá đất đai màu mỡ, đá các loại và vật liệu xây dựng khác. Đây cũng là nơi chăn nuôi gia súc: trâu, bò, dê tập thể và phát triển kinh tế gia đình rất tốt.

Hiện nay trên vùng núi mà nữ tướng Lê Chân thời Hai bà Trưng từng xây dựng căn cứ đánh giặc Hán cách đây gần 2000 năm (2) đã thành lập hợp tác xã

(1) Theo số liệu của phòng lao động Kim Bảng.

(2) Vùng rừng núi Lật Sơn (Thanh Sơn) Kim Bảng.

Hồng Sơn — Một hợp tác xã vùng kinh tế mới đầu tiên của huyện.

Kim Bảg còn là nguồn tài nguyên, khoáng sản phong phú đa dạng, bao gồm cả một dãy núi đá vôi trữ lượng ước tính hàng tỷ mét khối. ở dãy núi này, có nhiều loại đá quý và hiếm như: đá trắng ở Đồng Sơn (Liên Sơn), đá đen, đá bích đào, đá vân mây, đá màu da báo ở Bút Sơn, Liên Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh. Đá này đã sử dụng trong việc trang trí và xuất khẩu. Đặc biệt dãy núi này là đá vôi dễ sản xuất xi măng, bột nhẹ. Trên địa bàn Kim Bảg hiện nay nhiều nhà máy xi măng như: Xi măng Nội thương, X 77, xi măng Ba Sao. Trong tương lai nhà máy xi măng Bút Sơn do các nước xã hội chủ nghĩa anh em giúp đỡ sẽ được xây dựng.

Bên cạnh các loại đá trên, Kim Bảg còn có than bùn ở Ba Sao, đất sét trắng ở Khả Phong, Kim Bình, Châu Sơn, Ba Sao, rất thuận lợi cho việc sản xuất vật liệu xây dựng. Hiện nay Kim Bảg có 8 xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và địa phương thì 7 xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như: đá vôi, gạch, ngói.

Thiên nhiên đã đem lại cho Kim Bảg một sự giàu có và tươi đẹp, thiên nhiên cũng được con người ở đây khám phá, khai thác và phát huy những mặt tích cực cải tạo và khắc phục những mặt hạn chế để không ngừng phát triển sản xuất, đem lại những thành tựu kinh tế thiết thực phục vụ cho chiến đấu và xây dựng quê hương.

Đó cũng là điều kiện thuận lợi phục vụ cho phong trào: « làm giàu đánh thắng của lực lượng quân sự địa phương và xây dựng kinh tế toàn dân của Kim Bảg.

Kim Bả̃ng nghề nông là chủ yếu, nhưng thủ công nghiệp cũng phát triển từ lâu đời. Có những nghề nổi tiếng xưa kia như nghề dệt vải ở Lưu Xá, Hoàng Tây-Lác Nhuế (Đồ̃ng Hóa); nghề gốm ở Đanh Xá (Ngọc Sơn). Các mặt hàng này từ xưa đến nay đã có mặt hầu hết ở các tỉnh trong cả nước với những sản phẩm quý và đẹp; nghề gốm xưa kia sản xuất chủ yếu là những vò, lọ, chậu sành, niêu đất, nhưng ngày nay với bàn tay khéo léo của nghệ nhân thủ công đã làm được những bộ tam da đẹp dẽ, những ống tẩm tạo hình cô gái Pa Cô duyên dáng, những bộ ấm chén cây trúc cảnh tùng óng ả, vừa có giá trị kinh tế vừa có giá trị thẩm mỹ cao.

Ngoài những nghề trên, Kim Bả̃ng còn có nhiều nghề phụ như: nghề gạch, ngói, vôi, nghề thợ mộc, nghề đóng thuyền vận tải đường sông. Kim Bả̃ng còn có nghề xây đá cồ truyền, trên biên giới phía Bắc thợ xây đá Kim Bả̃ng đã góp phần xây dựng những diềm tựa vững chắc chống bọn bành trướng Trung quốc xâm lược.

Nhân dân lao động Kim Bả̃ng không những giỏi về lao động sản xuất mà còn thạo về lao động nghệ thuật: nữ giới nhiều người hát dân ca rất hay, nam giới nhiều người chơi nhạc cụ rất sành. Những gánh hát hội (hát dặm) nổi tiếng xưa kia ở Thanh Nộn, Cầu Sàng (Lưu Xá), Kẻ Hóa (Phưỡng Xá, Đồ̃ng Hóa), Quyển Sơn (Thị Sơn) không những tiếng hát đối đáp mê say lòng người trong những ngày hội, ngày xuân mà còn xây dựng được những tình cảm trong sáng, lành mạnh trong cuộc sống lao động và chiến đấu.

...

Liên kết giữa ba vùng của huyện và nối liền địa bàn huyện với các huyện bạn trong thể chiến lược chung

của cả tỉnh là một hệ thống các đường giao thông thủy bộ thuận tiện.

Đó là hệ thống các đường bộ quan trọng có giá trị về chiến lược, chiến thuật trong chiến đấu. Đường 21 từ miền biển Hải Hậu (Hà Nam Ninh) chạy qua phía hữu ngạn sông Đáy trên chiều dài thuộc huyện gồm 20 km nối liền vùng đồng bằng với miền đồi núi, tới Lạc Thủy chợ Bến (Hà Sơn Bình).

Đường 22 bắt vào đường số 1 qua Kim Bảng ở phía tả ngạn sông Đáy ngược lên gần thị xã Hà Đông, nối vào đường số 6 Hà Nội - Hà Sơn Bình. Đây cũng là phòng tuyến sông đáy thời kỳ địch tạm chiếm. Đường 60 bắt vào đường 22 từ phủ Đê (Kim Bảng) chạy dọc phía bắc Kim Bảng giáp với Ứng Hòa (Hà Sơn Bình) ra tới Đồng Văn vào đường số 1. Con đường thông cũ, đường trục của huyện từ Quế ra Nhật Tựu (Kim Bảng) qua khu du kích vùng địch hậu (thời kỳ kháng chiến chống Pháp) là con đường địch thường hành quân từốt Quế ra và từ Nhật Tựu vào khu du kích càn quét.

Địa hình Kim Bảng và các con đường này đã tạo cho Kim Bảng một địa thế, một vị trí có giá trị về quân sự cơ động và hiểm yếu.

Kim Bảng thuộc vùng đồng bằng và bán sơn địa có dấu tích các làng cổ thời xưa, dân cư đến cư trú khá sớm, từ trước công nguyên hiện còn các đền thờ, hang động tại khu vực hữu ngạn sông Đáy (1).

(1) Tháng 4/1976 Sở văn hóa Hà Nam Ninh khai quật một ngôi mộ ở gần cống Bùi xã Châu Sơn (Kim Bảng) có nhiều mảnh sành gốm cổ và một số đồ dùng cá nhân. Xác định ngôi mộ này đã có trên dưới 2000 năm (theo tư liệu của Sở văn hóa Hà Nam Ninh).

Dân số hiện nay có gần 13 vạn người. Mật độ dân số trung bình 750 người/km². Lực lượng lao động có 38%, trong đó có nhiều cán bộ có trình độ đại học, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật. Nhân dân trong huyện đều là người Kinh, từ lâu vẫn có truyền thống yêu nước hết lòng đùm bọc lẫn nhau với tinh thần « lá lành đùm lá rách » mang theo ba đặc trưng đẹp đẽ : liên minh công nông, đoàn kết lương giáo, hợp tác chiến đấu đánh quân thù.

Cách đây gần 2000 năm tại khu rừng núi Lạt Sơn (Thanh Sơn) đã là địa bàn hoạt động của nghĩa quân Hai Bà Trưng và các tướng lĩnh chỉ huy các nhóm nghĩa quân, những dấu vết thành lũy, những đền thờ, thần tích, thần phủ với cốt lõi sự thật lịch sử còn in đậm nét trên đất này. Chính nơi đây còn dấu tích đền thờ bà Lê Chân – một nữ tướng thời bà Trưng. Khi đó Hai Bà Trưng thất trận, bà Lê Chân dẫn một cánh quân về vùng rừng núi này vừa tập luyện binh sỹ để chuẩn bị cho các cuộc chiến đấu mới, vừa sẵn sàng ứng chiến với giặc phương bắc hoành hành. Cùng với truyền thống dân tộc, với khí phách của nữ tướng Lê Chân trong phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp xâm lược – Lê Hữu Cầu (làng Lưu Xá – Nhật Tân) với tinh thần yêu nước căm thù giặc, năm 1885 Lê Hữu Cầu đã chiêu mộ trai tráng địa phương, dấy binh Cần vương, đánh tập kích một cánh quân giặc Pháp ở cầu Rẽ, bắn chết một tên quan tư Pháp. Bị thua đau, giặc Pháp đã bủa vây, nghĩa quân đã dựa vào dân, sống trong tình thương yêu đùm bọc của nhân dân. Chống đỡ chiến đấu ròng rã ba ngày đêm liền, nhưng với lực lượng quá ít, thế trận đã bị vỡ, Lê Hữu Cầu và người anh thân yêu của mình bị giặc Pháp bắt, tra tấn dã man và sau cùng chúng đã sử tử hình tại Hà Nội.

ĐC: 523

LỊCH SỬ VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM

ĐC: 523

Nơi gương Lữ Quân Cầu, Tỉnh Công Lý (tức Đê Yêm quê ở Đồng Lạc (Đồng Hòa Nam) trong những nghĩa quân bãi sậy lập được nhiều chiến công, được chủ soái Nguyễn Thiện Thuật (tức Tân Thuật) phong làm đô đốc. Từ đó người ta quen gọi là Đê Yêm. Năm 1890 sau khi nghĩa quân Bãi Sậy bị giặc Pháp căn quét, Đê Yêm đã dẫn một cánh quân về hoạt động ở phía bắc (Hà Nam cũ) tại hai huyện Duy Tiên và Kim Bảng và phía nam vùng Hà Đông tại Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phú Xuyên (Hà Sơn Bình). Trên đất Kim Bảng dựa vào thế núi hiểm trở, nghĩa quân phục kích tại tam giáo Tượng Lĩnh bắn chết hai tên quan Pháp chỉ huy. Tại đỉnh Mã Nào (Ngọc Sơn) về mùa nước lụt, vùng đồng chiêm trũng lúc bấy giờ, nghĩa quân đã sử dụng chiến thuyền dàn trận, đã bắn chết một tên sĩ quan và một hạ sĩ quan người Pháp chỉ huy. Giặc hoảng sợ phải rút chạy. Để bảo toàn lực lượng, nghĩa quân tiến vào Tuyết Sơn (Mỹ Đức - Hà Sơn Bình) xây dựng căn cứ địa, mưu kế lâu dài tại chùa Bảo dài, tiền đồn của đại bản doanh Tuyết Sơn. Giặc Pháp phải huy động trên 300 quân do tên quan tư Pháp chỉ huy đánh phá Tuyết Sơn. Sau nhiều lần tấn công bị thất bại, chúng phải lập đồn lũy dùng kế bao vây lấn chiếm. Đến năm 1891 địch dẫn một toán lính hơn 150 tay súng leo qua quèn Chó cắn, vượt quèn Cheo leo, đột kích vào phía sau căn cứ Tuyết Sơn. Trận chiến đẩu ác liệt diễn ra, Đê Yêm bị thương nghĩa quân phải rút chạy khỏi Tuyết Sơn và dần dần bị tan vỡ, giặc pháp ra sức truy lùng, nhưng không bắt được ông, người chủ trương kiên cường, bất khuất của nghĩa quân (1).

Phát huy tinh thần yêu nước của Đê Yêm, năm 1901 Đình Hữu (tài người Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) một người

(1) Tư liệu của khoa sử, Đại học sư phạm I và tham khảo cuốn (Hương Sơn) của Sở văn hóa Hà Sơn Bình.

41

nông dân yêu nước, có nghĩa khí căm thù giặc dã cùng với nghĩa binh của mình diệt tên đồn trưởng tại đồn Quang Thù (Tượng Lĩnh) làm cho giặc Pháp khiếp đảm.

Từ sau những cuộc khởi nghĩa vũ trang thất bại phong trào yêu nước của Kim Bảng vẫn sôi sục. Được ảnh hưởng của phong trào Đông du và Đông kinh Nghĩa Thực nhất là những văn thơ yêu nước qua các nhà thơ cổ nghĩa khí đã đi sâu vào Kim Bảng, hun đúc lòng yêu nước, thương nòi trong nhân dân.

Mùa hè năm 1926, những lớp thanh niên tân tiến có nhiệt huyết đã tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh tại chùa Bầu (Phủ Lý—Hà Nam) đến cuối năm 1929 Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã tuyên truyền những sách báo bí mật, tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản và phát triển một số quần chúng ở các nơi như Vân Chu (Phủ Vân) Khả Phong, Phương Khê (Ngọc Sơn), Quyền Sơn (Thị Sơn). Trong những hoạt động đó, tuy chưa thật rộng rãi, nhưng nó có ý nghĩa quan trọng, chuẩn bị điều kiện về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng bộ Kim Bảng sau này.

Các tổ chức tiền thân của lực lượng vũ trang Kim Bảng từ khi có Đảng (1930—1940).

Ngày mồng 3 tháng 2 năm 1930 Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam, mở đầu một thời kỳ mới — Thời kỳ cách mạng Việt Nam do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Mác—Lê-nin lãnh đạo. Sự kiện lịch sử đó đã tác động mạnh mẽ vào tầng lớp

nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các tổ chức Đảng ở địa phương. Do đó ngay từ đầu tháng 3 năm 1930 chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam đầu tiên của Kim Bảng được thành lập ở phố huyện với 3 đảng viên do đồng chí Nguyễn Ngọc Đạt, giáo viên trường tiểu học làm bí thư chi bộ. Đây là một chuyện biến mới, một bước ngoặt lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Kim Bảng.

Vừa mới ra đời chi bộ Kim Bảng đã thực hiện chủ trương của Đảng, lãnh đạo đảng viên và quần chúng cách mạng treo cờ Đảng trên núi Ngựa (Thụy Sơn - Tân Sơn), trên ngọn cây gạo chùa Đanh (Ngọc Sơn) gần đường 21, trên ngọn cây đa Cong giáp giới hai làng Phù Lưu và Phù Đê (Tượng Lĩnh) và rải truyền đơn ở nhiều nơi nhằm giới thiệu sự ra đời của Đảng và kêu gọi quần chúng đấu tranh hưởng ứng ngày quốc tế lao động mừng 1 tháng 5.

Đến tháng 9 năm 1930 sau hội nghị các huyện họp ở Lũng Xuyên (Duy Tiên), Đảng bộ Hà Nam đã cử ra được Ban tỉnh ủy lâm thời, ra được nghị quyết về phát triển Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, chi bộ Kim Bảng lập những bàn in thạch, in thêm truyền đơn và các tài liệu của trên gửi về, phục vụ cho công tác tuyên truyền, giác ngộ, chú trọng phát triển đảng viên và quần chúng cách mạng ở dọc đường giao thông thủy bộ quan trọng.

Tháng 10 năm 1930 truyền đơn khẩu hiệu hưởng ứng phong trào Xô viết - Nghệ Tĩnh, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Bình Lục và Tiên Hải (Thái Bình) xuất hiện ở nhiều nơi trong huyện. Các cơ sở quần chúng cách mạng phát triển dọc theo đường 21 như Phú Viên

Thanh Nộn, Quyền Sơn; Khả Phong, Do Lễ; dọc đường 22 như Văn Chu, Phương Khê, Thụy Sơn; dọc đường 60 như Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật v.v... Trong những ngày đen tối dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, Đảng bộ đã xây dựng được những cơ sở cách mạng vững vàng; cuối năm 1930 cơ quan Tỉnh ủy Hà Nam đóng ở Quyền Sơn (Thị Sơn), nhà in của tỉnh đặt ở Khả Phong, có những nơi làng mông, nhà thừa địa hình bất lợi như Cao Mật, Khang Thái... Nhiều cán bộ của Đảng vẫn sống và hoạt động trong tình thương yêu dùm bọc của nhân dân, của đồng chí và được bảo vệ an toàn, mặc dù có lúc địch khủng bố gắt gao.

Bên cạnh việc phát triển quần chúng ở địa phương chi bộ còn phát triển quần chúng ở huyện Duy Tiên, Mỹ Đức, Ứng Hòa.

Các hình thức tổ chức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp ngày một phong phú hơn như: hội Ai Hữu, hội Trương tế, hội Sư tử, hội đọc sách báo, hội truyền bá quốc ngữ v.v... Các hội này đã thu hút đông đảo quần chúng: công nhân, nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, phụ nữ, giáo dân, đồng thời cũng lôi kéo được một số hào lý tiến bộ và một số thanh niên học sinh con em của địa chủ. Trong thời gian này Kim Bảng là huyện có phong trào cách mạng khá sôi nổi của tỉnh Hà Nam cũ. Các sách báo công khai của Đảng được lưu hành rộng rãi. Có nơi như Lưu Xá (Nhật Tân) quần chúng cách mạng đã tổ chức một quán trưng bày sách và báo của Đảng, của mặt trận dân chủ Đông Dương vào dịp hội làng.

Bên cạnh các hình thức đấu tranh về chính trị, Kim Bảng còn tổ chức được các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Đặc biệt trong thời gian này quần chúng

cách mạng ở Thụy Xuyên. Thụy Sơn đã vận động công nhân đồn điền Lơ-công ở Ba Sao (1) đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập cúp phạt. Cuộc đấu tranh đã diễn ra quyết liệt, cuối cùng tên chủ đồn điền đã phải nhượng bộ và giải quyết các yêu cầu của quần chúng công nhân. Các cuộc đấu tranh diễn ra liên tiếp như đòi lại công điền ở Cao Mật, đấu tranh chống hai tên lý trưởng tham nhũng ở Khả Phong, buộc chúng phải cách chức một tên và bỏ tù một tên. Đồng thời quần chúng lương giáo cách mạng Thụy Xuyên đấu tranh thắng lợi chống âm mưu chiếm đoạt ruộng đất và đòi nui của tên địa chủ Lê Kiềm Thu (2).

Sang năm 1939 mặt trận Bình dân Pháp đã bị tan vỡ do sự phản bội của đảng xã hội Pháp. Ở Đông dương bọn phản động thuộc địa đã lấn tới. Chúng tổ chức nhiều vụ khám xét, bắt bớ những chiến sỹ cộng sản và những quần chúng cách mạng. Để đối phó với tình hình mới, mùa hè năm 1939 Kim Bảng đã mở hội nghị ở Khang Thái (Lê Hồ) quyết định :

– Chuyển hướng vào hoạt động bí mật.

– Tổ chức các cơ quan riêng, cất giữ các tài liệu mật của Đảng và những sách báo xuất bản công khai.

Nhờ vậy nên khi địch khủng bố, khám xét, Kim Bảng đã hạn chế được tổn thất, các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở các làng Cao Mật, Khang Thái, Vân Chu, Phương Đàn, ấp Thọ Cầu, Khả Phong, Lưu Xá, Thụy Lôi, Thụy Xuyên v.v... vẫn tiếp tục hoạt động. Nhiều cán bộ của

(1) Tên Ê-min-Lơ-công đã thành lập một đồn điền tại Ba Sao – Kim Bảng, chiếm đoạn 4.000 mẫu Bắc bộ (bằng 1500ha) và chiếm đoạt cả cửa rừng Cốc Ba Sao để thu thuế cửa rừng.

(2) Tên Lê Kiềm Thu đã chiếm đoạt 40 mẫu ruộng của nhân dân (tư liệu huyện Đảng bộ Kim Bảng).

Đảng vẫn sống và hoạt động trong tình thương yêu của nhân dân.

Sự ra đời của lực lượng vũ trang Kim Bảng, tiến tới giành thắng lợi trong cách mạng tháng 8 năm 1945

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng Đông Dương. Tháng 6 năm 1940 nước Pháp bị phát-xít Hit-le chiếm đóng. Phát-xít Nhật nhân cơ hội đó xâm lược Đông dương. Pháp đã nhục nhã đầu hàng quý gối dâng Đông Dương cho phát-xít Nhật. Do đó hội nghị trung ương lần thứ VII (tháng 11 năm 1940) Đảng ta đã xác định nhiệm vụ trước mắt của Đảng là: lãnh đạo nhân dân Đông Dương chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Trước tình hình ấy, hội nghị cán bộ của Kim Bảng được triệu tập vào tháng 10 năm 1940 tại Thụy Lôi (Kim Bảng) quyết định:

– Xúc tiến việc xây dựng các tổ chức tự vệ và sắm sửa vũ khí ở những nơi có phong trào khá.

– Đẩy mạnh việc phục hồi và phát triển các tổ chức quần chúng từ thấp đến cao, chú trọng những nơi có cơ sở cũ.

– Lấy việc treo cờ, rải truyền đơn ở những nơi tập trung đông người và dọc các đường giao thông làm hình thức tuyên truyền cổ động rộng rãi.

Từ sau hội nghị cán bộ, phong trào Kim Bảng có nhiều chuyển biến mới. Có nơi như Khả Phong quần chúng cách mạng đã sắm vũ khí, rèn giáo mác, ở Phương Đan đã tổ chức luyện tập võ nghệ.

Mùa xuân năm 1941 Liên tỉnh ủy C (Hà Nam – Nam Định – Ninh Bình – Thái Bình) chủ trương lập chiến khu ở miền núi Hà Nam (Kim Bảng).

Kim Bảng lúc này là nơi đón các đồng chí ở trung ương về hoạt động, nhất là Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) là cơ sở vững vàng, cái cầu nối liền tạo điều kiện cho cán bộ đảng viên của Liên tỉnh ủy C vào ở đồn điền. Đồng thời Kim Bảng còn là một trạm trong đường giao thông liên lạc của trung ương vào miền trung.

Thực hiện chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương ngày 12 tháng 3 năm 1945 là: « Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta » Kim Bảng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các lực lượng vũ trang được thành lập. Đảng bộ đã chủ trương lợi dụng hình thức tổ chức đoàn bảo an của địch ở các thôn xã để tuyển chọn và phát triển nhanh các đội tự vệ cứu quốc, sắm sửa vũ khí, luyện tập võ nghệ. Một không khí thi đua được đẩy lên trong toàn huyện. Các xã đua nhau sắm sửa vũ khí, luyện tập quân sự, đi đến đâu cũng thấy một không khí chuẩn bị khẩn trương, không khí thương võ của cả quân và dân Kim Bảng.

Các tổ chức cứu quốc phát triển nhanh, có nơi như Thụy Sơn. Thụy Xuyên đã có tổ chức phụ nữ cứu quốc, Do Lê (Liên Sơn) có phụ lão cứu quốc v.v... Chính các tổ chức cứu quốc phát triển mạnh nên khi bọn tàn quân Pháp—Nhật từ Nam Định qua Kim Bảng, tổ chức cứu quốc ở Khả Phong đã làm công tác binh vận thu được 10 khẩu súng trường, 3 xe đạp, một số lựu đạn và đạn dược, ở Phù đề (Trượng lĩnh) tổ chức cứu quốc thu được một súng trường, một số đạn dược. Từ đây các đội tự vệ đã có súng và đạn tập luyện. (1)

Đầu tháng 4 năm 1945 ban cán sự của Đảng bộ Hà Nam được thành lập. Đồng chí Lê Hồ được cử vào ban cán sự và phân công phụ trách quân sự. Sang đầu tháng

(1) Tư liệu trong lịch sử huyện đảng bộ tập 1.

5 năm 1945 ban cán sự Hà Nam mở hội nghị tại Cao mật (Lê Hồ) đã quyết định:

— Phát triển và củng cố tự vệ cứu quốc, tiến hành huấn luyện quân sự.

— Ra tờ báo lấy tên là « Quyết thắng » để hướng dẫn và cổ vũ phong trào.

Trung tuần tháng 5 năm 1945 ba đồng chí cán bộ ở Kim Bảng được cử đi dự lớp quân sự cấp tốc tại trường « quân chính kháng Nhật » trong chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình). Sang tháng 6 năm 1945 Kim Bảng lại được cử ban cán bộ đi dự lớp quân sự ở Hà Nam (tại Phú Cốc Lý Nhân) đặc biệt trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Du được cử đi học lớp quân sự dài ngày tại « Trường sơn du kích kháng Nhật học hiệu » của Xứ ủy Bắc kỳ mở tại Hòa Bình. Như vậy là, trong thời gian rất ngắn, các cán bộ quân sự của Kim Bảng đã được đào tạo, các cơ sở cứu quốc được mở liên tiếp.

Trong thời gian này, do sự phát hiện của một người dân nghèo Khả phong đi đào củ mài thấy một chiếc hang dấu vũ khí của Pháp ở thung Do (Đồng tâm, Lạc thủy) ban cán sự huyện đã huy động lực lượng tự vệ chiến đấu do đồng chí Lê Hồ và Nguyễn Du phụ trách, đã đóng giả vai người đi củ lọt qua được các trạm gác của đại đội công binh Nhật. Sau những ngày đêm vất vả lực lượng tự vệ Kim Bảng đã thu được hai tiểu liên, 5 súng trường.

Ban cán sự huyện đã báo cáo lên Xứ ủy, Xứ ủy đã cử đồng chí thường vụ Xứ ủy, phụ trách quân sự tự vệ cứu quốc mang về cho Kim Bảng một thùng đạn súng trường và chuyển một số vũ khí khác cho một số huyện như: Duy tiên, Bình lực, Lý nhân.

Trong điều kiện khó khăn chưa đầy đủ súng đạn đề trang bị cho các huyện, Kim Bảng không những đã tự

trang bị vũ khí cho mình để đánh giặc mà còn trang bị cho đồng đội mình cùng hợp đồng tác chiến.

Đầu tháng 7 năm 1945 ban cán sự Kim Bảng đã mở hội nghị cán bộ quân sự toàn huyện tại Cao mật (xã Lê Hồ (2) nhằm kiểm điểm tình hình quân sự và đề ra chủ trương công tác phát triển và huấn luyện các đội tự vệ, đồng thời tiến hành phân loại tự vệ chiến đấu và du kích. Thực hiện chủ trương của ban cán sự huyện, các tổ chức cứu quốc ở nhiều nơi trong huyện đã vận động nhân dân không nộp thóc vụ chiêm không nộp thuế đình, thuế điền cho Nhật đã thắng lợi như ở Diên xá, Lưu xá, Khả phong, Thụy sơn v.v..

Ngày mồng 10 tháng 8 năm 1945 tự vệ chiến đấu ở Đức mộ (Nguyễn úy) đã tham gia trận phục kích tiêu diệt đội bảo an từ Ứng Hòa (Hà đông) và Trạch xá (Hà đông) đã bắn chết tên đội chỉ huy bảo an, và thu được 11 súng trường, 1 súng lục.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945 phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và đồng minh không điều kiện, thời cơ giành chính quyền đã tới. Ban cán sự Hà Nam kịp thời triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh ở Lũng xuyên (Duy tiên) từ ngày 15—16 tháng 8 năm 1945. Hội nghị đang họp thì nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của xứ ủy. Hội nghị đã quyết định giành chính quyền ở các huyện trước, phương châm giải quyết nhanh, gọn để tập trung lực lượng giành chính quyền tỉnh.

Đến ngày 18 tháng 8 năm 1945, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ban cán sự huyện triệu tập đại hội đại biểu Việt Minh tại ấp Thọ cầu (Trượng lĩnh) quyết định

(2) Sau khi đồng chí Lê Hồ mất, để ghi nhớ công lao của đồng chí xã đã lấy tên là xã Lê Hồ, nhà in của tỉnh lấy tên là nhà in Lê Hồ.

kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền huyện vào ngày 20 tháng 8 năm 1945 cử ra ủy ban quân sự cách mạng và ủy ban lâm thời huyện. Sau đó, kế hoạch khởi nghĩa đã được vạch ra:

- Giò khởi nghĩa: 17h00 ngày 20 tháng 8 năm 1945.
- Hiệu lệnh khởi nghĩa: 1 tiếng súng nổ.
- Lực lượng chủ yếu là: tự vệ chiến đấu được biên chế thành hai trung đội, còn lực lượng thanh niên bảo an sẽ hỗ trợ.

Ta đã bố trí một trung đội chiến đấu tiến vào chiếm huyện đường theo phía cổng trước, một bộ phận nhỏ gồm một cán bộ và 2 tự vệ chiến đấu đem súng và dao găm vào bàn giấy của tri huyện trước, đến giờ hành động sẽ bắt tri huyện phải đầu hàng, 1 bộ phận nhỏ nữa gồm hai tự vệ chiến đấu tới trạm gác trò chuyện với lính gác.

Đúng giờ hiệp đồng, nổ súng bắn tên lính gác và ép chúng vào lò cốt. Bên cạnh đó, các lực lượng đội tự vệ chiến đấu ở Khả Phong, Thụy Xuyên, Do Lễ, Phương Khê, Vân Chu chịu trách nhiệm cắt đứt đường dây điện thoại Phủ Lý - Chi Nê và cảnh giới các bến đò các ngã đường 21 và 22 đề phòng phản ứng của Nhật và tay sai ở tỉnh lỵ Hà Nam và Chi Nê.

Đúng như kế hoạch đã định, 17h00 ngày 20 tháng 8 năm 1945 phát súng lệnh nổ vang, ủy ban quân sự huyện đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền huyện như đã định trước. Bọn quan lại và binh lính Pháp không dám chống cự hạ vũ khí đầu hàng. Ta đã tước được 5 khẩu súng trường, 1 súng bắn chim và 1 súng lục.

Cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay. trước cuộc mít tinh của đông đảo quần chúng, ủy ban lâm thời ra mắt tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng trong huyện.

Nhận lệnh của ủy ban quân sự cách mạng Hà Nam, từ sáng sớm ngày 24 tháng 8 năm 1915 trên sân vận động Kim băng chan hòa ánh nắng bình minh, đồ thăm rùng rờ, băng, biểu ngữ, hàng nghìn người theo sự chỉ huy của ủy ban quân sự cách mạng huyện, đội ngũ chỉnh tề, gươm giáo tua tủa, khí thế hùng dũng. Đoàn biểu tình lớn dẫn đầu là trung đội tập trung của huyện vừa thành lập, theo đường 22, vận động lên phối hợp cùng các huyện bạn chiếm tỉnh lỵ. Trước 15 vạn người quần chúng nhân dân rầm rộ ở các địa phương đổ về sân vận động tỉnh, tên bù nhìn đầu số tuần phủ: Đàm-Huy-Huyền đã phải cúi đầu nộp triện, hạ vũ khí. Ủy ban quân sự khởi nghĩa ra mắt nhân dân chấm dứt chính quyền thống trị, mở đầu chính quyền cách mạng (1).

Từ đây, dưới sự lãnh đạo của ủy ban quân sự cách mạng và ủy ban lâm thời huyện, quân và dân Kim băng bước vào cuộc chiến đấu mới: cuộc sống xây dựng và bảo vệ chính quyền mới, thực hiện chỉ thị kháng chiến kiến quốc của trung ương và Hồ Chủ Tịch.

...

(1) Tư liệu của tỉnh đội Hà Nam « trong cuốn tổng kết lịch sử du kích chiến tranh » xuất bản năm 1960 và tư liệu trong « lịch sử huyện Đảng bộ Kim băng tập I ».



Hội nghị các đồng chí lãnh đạo và cán bộ lão thành cách mạng của huyện Kim Bồng
thông qua cuốn lịch sử tập I (1945 - 1954)

CHƯƠNG I

GIỮ VỮNG VÀ CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐỊCH HÀNH QUÂN CÀN QUÉT TỪ THÁNG 8-1945 ĐẾN 4-1950

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công. Chính quyền nhân dân vừa thành lập, tình hình nước ta đã diễn ra một tình thế vô cùng phức tạp. Đế quốc Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu cướp lại nước ta, một lần nữa. Chúng núp sau quân đội Anh, ăn gậy hăn ở Nam bộ (23-9-1945 quân đội Tưởng Giới Thạch với danh nghĩa đồng minh đến giải quyết quân đội Nhật kéo vào miền Bắc đem theo bọn phản động quốc dân Đảng với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Bọn phản động trong nước (Việt Nam quốc dân Đảng, Đại Việt) dựa vào thế của quân đội Tưởng, cụp thành một khối, đòi cải tổ chính phủ, lập chính quyền phân liệt ở một số tỉnh Việt Bắc như: Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái..

Ở Hà Nam quân Tàu (Tưởng) kéo vào 500 tên chiếm đóng phố Châu Cầu thị xã Phủ Lý (nay là phường Lương Khánh Thiện), thường xuyên làm rối thị trường và an ninh xã hội. Bọn phản động ở địa phương được quan thầy giúp đỡ ngóc đầu dậy. Quốc dân Đảng lập trụ sở công khai ở thị xã Phủ Lý, lôi kéo bọn địa chủ, cường hào, lưu manh, côn đồ tìm cách hoạt động phá hoại

trật tự an Ninh, dả kích xuyên tạc các chính sách của chính quyền cách mạng.

Tình hình kinh tế trong huyện cực kỳ khó khăn. tài chính, ngân sách, không có gì đáng kể. nạn đói chưa được giải quyết. Đê bắc Châu Giang (Duy Tiên) và đập Cầu Phùng bị vỡ làm ngập lụt toàn huyện, đời sống nhân dân bị đe dọa nghiêm trọng. Trước tình hình diễn biến phức tạp ấy, thực hiện chỉ thị « Kháng chiến kiến quốc » ngày 25 tháng 11 năm 1945 của trung ương Đảng : « ... Phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản và cải thiện đời sống của nhân dân » (1) Đảng bộ Hà Nam đã đề ra hai nhiệm vụ chủ yếu là :

— « Tích cực củng cố chính quyền, mở rộng Mặt trận xây dựng lực lượng vũ trang. Kịp thời đối phó với mọi hoạt động, phá hoại của bọn Tàu Tưởng, bọn phản động địa phương.

— Khẩn trương giải quyết các vấn đề cấp thiết cho đời sống nhân dân, trước mắt phải chống giặc đói, giặc dốt, đi đôi với việc ban bố các quyền tự do dân chủ, cải thiện dân sinh. Tích cực ủng hộ kháng chiến của đồng bào Nam bộ.

Đảng bộ Kim Bảng chủ trương đoàn kết toàn dân, xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh, tập trung chống lụt cứu lúa, bảo vệ đê điều, tích cực tham gia sản xuất, chống đói ổn định đời sống nhân dân, phát động quần chúng. Vận động hàng nghìn thanh niên lên đê sửa chữa những quãng đê sụt lở, đắp con trạch trên đường 22, khoanh vùng cứu lúa. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch : « Toàn dân tích cực tham gia

(1) Trích nguyên văn phần nhiệm vụ nêu trong chỉ thị kháng chiến kiến quốc của trung ương.

lao động sản xuất, chống giặc đói « Nhân dân trong huyện hưởng ứng phong trào tiết kiệm lương thực 10 ngày, toàn dân nhịn ăn một bữa bỏ vào hũ gạo, chống đói, kiên quyết bài trừ tệ nạn nấu rượu lãng phí lương thực đồng thời đẩy mạnh trồng ngô, khoai, sắn...

Hưởng ứng sắc lệnh về tổ chức « Quỹ độc lập » và « Tuần lễ vàng » của chính phủ ban hành (mùng 4 tháng 9 năm 1945) với nhiệt tình yêu nước nhân dân trong huyện đã tự nguyện đem số tiền giành dụm nhiều năm góp vào quỹ độc lập, phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến trở thành cuộc vận động chính trị sâu rộng. Một số cán bộ và thanh niên đã tình nguyện lên đường Nam tiến thể hiện tình nghĩa ruột thịt Bắc-Nam(1).

Cuối tháng 9 năm 1945 ban chấp hành mặt trận Việt minh làm thời của huyện được thành lập. 10 chính sách lớn của mặt trận được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi khắp các thôn, xã. Phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức như: chữ viết vào giấy to, bảng con hoặc mặt tường cho mọi lứa tuổi cùng học, nổi lên như: Tượng lĩnh (nơi có phong trào cách mạng sớm) Thanh Sơn, Phù Vân... Những tệ nạn cờ bạc, trộm cắp và những tàn dư của chế độ cũ dần được xóa bỏ. đời sống văn hóa xã hội của nông thôn Kim Bảng có những biến đổi sâu sắc.

Sau bầu cử quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (mùng 6 tháng 1 năm 1946), Hà Nam đã tiến hành bầu cử hội đồng nhân dân cấp tỉnh (tháng 2 năm 1946) cấp xã, (tháng 3 năm 1946) củng cố bộ máy chính quyền các cấp, gạt bỏ những phần tử xấu, cơ hội, thay vào

(1) Cuộc vận động ngày Nam bộ, Kim Bảng ủng hộ được 8470 đồng và 50 kg thóc (lịch sử Đảng bộ Kim Bảng tập II trang 4).

những cán bộ Việt Minh và quần chúng tốt của Đảng Đầy là cuộc vận động chính trị lớn của Đảng sau khi giành chính quyền và cũng là lần đầu tiên nhân dân Kim Bảng cùng đồng bào cả nước thực hiện quyền làm chủ và quyền bình đẳng của nhân dân lao động Trước thắng lợi của cách mạng, trong cuộc bầu cử ở một vài nơi, bọn phản động quốc dân Đảng, bọn địa chủ cường hào xuyên tạc cuộc bầu cử hoặc ra tranh cử với đại biểu Việt Minh, gây cho ta những khó khăn (như ở Văn Xá, Đồng Hóa, Nhật Tựu v.v...) Nhưng chúng ta đã kịp thời lãnh đạo quần chúng cùng với lực lượng tự vệ chiến đấu đập tan mọi âm mưu của chúng, đảm bảo an toàn cho ngày bầu cử thắng lợi.

Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân xã thắng lợi chính là nhân dân lao động lần đầu tiên được cầm lá phiếu bầu những người xứng đáng bao gồm những công dân tích cực cách mạng vào hội đồng nhân dân các cấp để lãnh đạo phong trào cách mạng vượt qua những khó khăn thử thách mới. Các tổ chức quần chúng cũng được thành lập từ huyện đến thôn, xã hoạt động sôi nổi như: Đoàn thanh niên cứu quốc, Hội liên hiệp phụ nữ cứu quốc Hội nông dân cứu quốc. Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng và mặt trận Việt Minh thành lập đến cấp huyện từng bước được kiện toàn. Các tổ chức chính trị được xây dựng và củng cố ngày càng vững mạnh. Dựa trên các tổ chức chính trị, Đảng bộ Kim Bảng đã tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ địa phương và làm nhiệm vụ chi viện tuyên truyền. Các đơn vị tự vệ được tổ chức rộng khắp ở các xã trong huyện, huyện thành lập một phân đội giải phóng quân gồm 39 người tại đình

Quyền Sơn xã Thi Sơn lúc đầu do đồng chí Hồng Kỳ chỉ huy sau này đồng chí Hồng Kỳ đi học trường Quốc Tuấn Hà Nội, đồng chí Tinh Hoa thay, nhiệm vụ của phân đội là bảo vệ nơi trọng yếu của huyện (1) Ban chỉ huy tự vệ chiến đấu của huyện, phân đội giải phóng quân của huyện được thành lập, lực lượng vũ trang trong huyện được thống nhất nhau chóng phát triển mạnh mẽ, làng nào cũng có một tiểu đội xã nào cũng có một trung đội tự vệ chiến đấu. Đầu năm 1946 huyện mở hai lớp quân sự hóa đầu tiên cho 120 đồng chí tại chùa Văn Lâm (Chùa Cháy) do đồng chí Lê Tùng phụ trách và sau đó nhiều nơi huấn luyện quân sự ngăn ngáy của huyện và xã được tổ chức, huấn luyện đào tạo cán bộ chỉ huy, tháng 3 năm 1946 trước yêu cầu của tình hình cách mạng, huyện đã tổ chức một lớp tập huấn cho 60 cán bộ làm công tác chính trị chuyên đề về công tác địch vận tại Đại Sơn (Thanh Sơn) do đồng chí Lương và đồng chí Thường phụ trách đi đôi với việc xây dựng các lực lượng vũ trang huyện đã thực hiện chủ trương của tỉnh phát động phong trào mua sắm và sản xuất vũ khí, luyện tập quân sự. Các lò rèn được lập trung sản xuất mã tấu, dao găm, kiếm, giáo, mác, trang bị cho lực lượng vũ trang, mỗi người dân đều có một vũ khí trong tay (2), các đơn vị tập trung của huyện được trang bị thêm súng và lựu đạn, với yêu cầu đòi hỏi của cách mạng. Đến cuối năm 1946 lực lượng vũ trang trong

(1) Tiền thân của phân đội này là chọn các đội viên tiên biểu của thôn các xã trong huyện đưa lên (Fương Lĩnh, Thụy Lôi) Phương Khê, Ngọc Sơn, Văn Xá, Lê Hồ, Nguyễn úy v.v...

(2) Vũ khí phần lớn là ta thu được của địch trong cách mạng tháng 8, súng 38 khẩu, lựu đạn 69 quả, giáo búp da 6182, dao kiếm 2425. (Báo cáo tổng kết Kim Bảng 1946).

huyện phát triển rất nhanh, toàn huyện đã có 6392 đội viên tự vệ chiến đấu, huyện đã thành lập một đại đội tự vệ chiến đấu tập trung gồm 125 cán bộ chiến sĩ, đồng chí Phạm Thế Văn (tức Lê Cần) chỉ huy, đồng chí Lê Quán chịu trách nhiệm về quân sự, đồng chí Lê Thường chịu trách nhiệm về chính trị.

Sau ngày cách mạng tháng 8 thành công, cho đến khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, dưới ánh sáng nghị quyết của Trung ương Đảng, chỉ thị của Hồ Chủ tịch, nghị quyết của Tỉnh ủy, quân dân huyện Kim Bảng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đã vượt muôn ngàn khó khăn trở ngại, trong hoàn cảnh đất nước vừa giành lại chính quyền, tình hình kinh tế - xã hội đảo lộn, nạn đói chưa được khắc phục, thiên tai diễn ra gay gắt, thù trong, giặc ngoài tìm mọi cách phá hoại, nhưng với quyết tâm sắt đá, quân dân Kim Bảng đã phát huy thế tiến quân cách mạng vừa giành được quyền độc lập tự chủ, chuyển nhanh sang xây dựng, củng cố bảo vệ chính quyền cách mạng; vừa đẩy mạnh sản xuất, diệt « giặc đói », « giặc dốt » vừa củng cố xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Ngày 23 tháng 12 năm 1946 chấp hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch và chính phủ, lệnh của bộ trưởng quốc phòng, chỉ thị của tỉnh ủy Hà Nam, huyện ủy và ủy ban kháng chiến hành chính Kim Bảng triệu tập hội nghị cán bộ toàn huyện tại Đặng Xá (Văn Xá) bàn kế hoạch kháng chiến. Sau hội nghị và các xã trong huyện mở đợt tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân thực hiện khẩu hiệu: « Toàn dân đoàn kết, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến và kháng chiến lâu dài ». Làm cho nhân dân hiểu rõ âm mưu xâm lược của thực dân Pháp cố tình cướp nước ta bắt dân ta làm nô lệ một

lần nữa. Thấm nhuần lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch «... Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...», quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng, lực lượng vũ trang trong huyện được củng cố, xây dựng, huấn luyện nâng cao chất lượng chiến đấu. Các làng, xã khắp nơi trong huyện tổ chức nhân dân di cư, tản cư, tiến hành đào hầm hố, giao thông hào, rào làng đắp ụ; tổ chức các đài tiền tiêu quan sát địch, báo động dây chuyền; có các phương án đánh địch. Các cơ quan, kho tàng, bệnh viện đều được di chuyển về nơi an toàn. Với tinh thần chuẩn bị tích cực, khăn trương cho kháng chiến lâu dài; quân và dân Kim Bảng đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và của Hồ Chủ tịch, kiên quyết bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Quân dân Kim Bảng đã tự giác chấp hành lệnh tiêu thổ kháng chiến, những nơi địch có thể đi qua và chiếm đóng, hướng dẫn cho nhân dân tản cư triệt để cất giấu lương thực, của cải, thực hiện «vườn không nhà trống». Với tinh thần yêu nước, căm thù giặc sâu sắc của quân dân Kim Bảng, lực lượng vũ trang cùng với nhân dân ở phố Quế, chợ Dầu, chợ Đại v.v... Tự nguyện dỡ những nếp nhà của mình, tự chặt cây ngả gỗ làm ụ chướng ngại vật ngăn cản bước tiến của quân địch, trên các tuyến đường 21-22-60, phá hoại các đoạn đường, cầu mà xe cơ giới của địch có thể đi qua như: cầu Đồng Sơn, thôn Cốc (1) trên các dòng sông đóng cọc, đắp đập.

(1) Đắp 8 ụ đất to, 361 ụ nhỏ, phá hoại 7500 mét đường, một kè ngăn sông, phá 2 cầu xi măng, 19 nhà công, 73 nhà tư (trong đó có đốt chùa Cháy Văn Lâm (Văn Xá) (báo cáo của ủy ban hành chính Hà Nam).

Những ngày đầu kháng chiến quân dân Kim Bảng đã sẵn sàng nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hàng nghìn thanh niên lên đường tòng quân giết giặc cứu nước. Các đơn vị lực lượng vũ trang của huyện đã cử đi tham chiến dự trận ở nơi có chiến sự xảy ra. Các đơn vị tự vệ chiến đấu của các xã trong toàn huyện đi vào củng cố rèn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ xóm làng, các cuộc vận động quần chúng về nhân tài vật lực ủng hộ kháng chiến. Theo tiếng gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, khắp nơi trong huyện khí thế cách mạng được đẩy lên như ngày hội, nhất là phong trào thanh niên tòng quân giết giặc sôi nổi ở khắp nơi như Phú Vân, Khả Phong, Thanh Sơn v.v... Do đường lối đúng đắn của Đảng ta, với khí thế mạnh mẽ của toàn dân đã vận động, giác ngộ được nhiều đối tượng tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang trong huyện được phát triển rộng khắp, trang bị vũ khí bằng dao, kiếm, mã tấu, lựu đạn, ngày đêm hăng hái luyện tập quân sự để đánh giặc bảo vệ xóm làng. Các ban vận động ủng hộ, tuyên truyền kháng chiến được thành lập, nhân dân trong huyện tích cực chi viện người và của ra tiền tuyến: tiếp tế lương thực, ủng hộ quần áo, thuốc men cho thương binh, đi dân công hỏa tuyến góp phần bao vây địch ở thành phố.

Đầu tháng 3 năm 1947 thực dân Pháp tập trung quân từ Hà Nội qua Hà Nam theo đê sông Hồng về giải vây cho binh lính của chúng ở thành phố Nam Định (bị bao vây từ cuối năm 1946). Sau khi vào được thành phố Nam Định. Địch tập trung lực lượng mở đợt tấn công qui mô lớn thọc sâu vào nội địa Hà Nam thăm dò lực lượng ta, chuẩn bị mở rộng lấn chiếm.

Thực hiện chiến dịch này ngày 21 tháng 3 năm 1947 địch đổ quân lên Yên Lệnh (Duy Tiên) và tấn công vào

thị xã Hà Nam, đóng quân tại nhà thờ Kiện Khê. Chúng dừng lại hai ngày rồi chia làm hai mũi tấn công theo đường 22 vào Hà Đông và theo đường 21 qua Lạc Thủy Hòa Bình. Với âm mưu (đánh nhanh, thắng nhanh) địch đã dùng lực lượng mạnh về quân sự, tấn công ở ạt để uy hiếp tinh thần kháng chiến của quân và dân ta. Từ Kiện Khê vào Kim Bảng chúng đi làm hai mũi.

Mũi thứ nhất khoảng 200 quân do tên quan 5 chỉ huy. Hướng hành quân — Từ Kiện Khê vòng qua đôn Tây Bắc cũ (rừng Lạc Sơn) lên Bút Sơn, với âm mưu dùng lối đánh tập hậu, vây bắt bộ đội chủ lực và cán bộ của ta.

Mũi thứ hai cũng khoảng 200 quân do tên quan 3 chỉ huy từ Kiện Khê càn qua Lạc Sơn lên Bút Sơn, tại Bút Sơn chúng cho quân càn quét, đốt phá nhà cửa, giết người, cướp của gây nhiều tội ác với nhân dân.

Nắm được ý đồ và kế hoạch hành quân của địch, ta đã bố trí một tổ phục sẵn ở đầu làng Bút Sơn do đồng chí Thạc phụ trách. Khi địch ra đến đầu làng và bao vây nhà cơ sở của ta, đồng chí Thạc đã nổ mìn giết chết tên quan 3, 5 tên lính và một số khác bị thương. Thấy mìn nổ, chỉ huy bị chết chúng hoảng loạn co cụm lại. Lúc đó cán bộ của ta là đồng chí Hoàng Sâm và đồng chí Lê Sơn đã rút về núi an toàn. Cán quân này không dám lung sức tiếp, phải co cụm, củng cố đội hình đợi cánh quân từ Lạc Sơn ra phối hợp sau đó chúng rút chạy theo đường 21 về Lạc Hòa Bình.

Trên đường càn quét, chúng đốt phá dã man thôn Quyền Sơn, Phù Thủy, san bằng đình Quyền Sơn, Thi Sơn.

Do nắm được ý đồ của chúng và việc tiêu thổ kháng chiến được nhân dân triệt để thi hành nên đã hạn chế đến việc thiệt hại về người và của, đồng thời chúng

đã bị tiểu đoàn bộ đội Hà Nam kết hợp với bộ đội địa phương, cùng dân quân du kích chặn đánh gây cho chúng nhiều thiệt hại. Tại Cốc Nộ xã Ba Sao một đại đội của trung đoàn 48, Thăng Long bị một tiểu đoàn địch bao vây đã dùng cảm chiến đấu cùng bộ đội địa phương dựa vào rừng núi, với lối đánh du kích, linh hoạt và sáng tạo đã diệt được nhiều địch. Cùng lúc đó địch cho máy bay do thám dò lực lượng ta hỗ trợ cho cánh quân cần quét, lợi dụng những đồi vách núi, bộ đội ta dùng súng trường bắn trả diệt 1 máy bay Hencát của chúng.

Ngày 23 tháng 3 năm 1947 mũi thứ hai gồm 1 tiểu đoàn có 20 xe Cam nhông và xe Gíp từ Lạc Tràng tiến qua cống Ba Đa theo đê đày lên Phù Lão xã Kim Bình rồi theo đường 22 lên chợ Dầu sát Vân Đình (Hà Đông).

Trên đường hành quân qua Ba Đa vào Kim Bảng, dọc đường ta đắp nhiều ụ lớn có dây thép gai, hố hỏa mai tại Trần Châu (Kim Bình) du kích đào cắt ngang thân đê buộc địch phải dừng lại để phá ụ, đắp đê, sử lý với nhiều tinh huống nghi binh của ta, làm cho «ý đồ đánh nhanh, thắng nhanh» của địch phải chậm lại. Từ Ba Đa về chợ Quê đi chợ Dầu đoạn đường 17 km địch phải hành quân mất 5 ngày. Địch tấn công vào Kim Bảng đợt này là trận mở đầu không những để hỗ trợ cho việc giải vây và đánh chiếm thành phố Nam Định mà còn có mục đích tàn phá cơ sở của ta ở Ba Sao, Khả Phong, Lạc Thủy (Hòa Bình) Chùa Hương (Hà Đông) Đồng thời uy hiếp tinh thần cách mạng của nhân dân ta. Trên dọc đường hành quân chúng ra sức đốt phá làng mạc, kho tàng, công xưởng (1) giết người cướp

(1) Công binh xưởng quân Khu Ba tại Khả Phong (Kim Bảng) cũng bị đốt phá.

của Nhưng chúng đi đến đâu đều bị, quân và dân Kim Bông chặn đánh, vào làng xóm nào cũng chỉ thấy « vườn không nhà trống ». Kim Bông đã thực hiện « tiêu thổ kháng chiến » thắng lợi. Địch có cơ giới để cơ động lực lượng, nhưng gặp phải chướng ngại vật, cầu đường bị phá hoại, hành quân đường bộ luôn bị ta chặn đánh làm giảm ý chí và chậm bước tiến công của địch.

Cùng với việc tác chiến đánh địch, ta đẩy mạnh công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn xã hội, phát động các phong trào đấu phẫn, trừ gian, chống chiến tranh tâm lý của địch. Các thôn xóm dân quân du kích đều tổ chức canh gác chặt chẽ, kiểm soát, người lạ mặt, bảo vệ chính quyền thôn xóm, củng cố và xây dựng được lòng tin của nhân dân đối với cách mạng và lực lượng vũ trang.

Lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh cùng toàn dân trường kỳ kháng chiến.

Thực hiện nghị quyết của trung ương Đảng, chỉ thị của bộ quốc phòng và nghị quyết của tỉnh ủy Hà Nam về thống nhất chỉ đạo và chỉ huy các lực lượng vũ trang. Mùa hè năm 1947 Đảng bộ Kim Bông tiến hành mở hội nghị cán bộ toàn huyện để kiểm điểm đánh giá phong trào của huyện từ sau ngày tổng khởi nghĩa đến nay. Đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ trước mắt là: « tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ». Để thực hiện nghị quyết của huyện đảng bộ tháng 9 năm 1947 ta đã thành lập ban chỉ huy huyện đội (1), xã đội, thay thế cho ban chỉ huy tự vệ chiến đấu trước kia để giúp cấp ủy chăm lo xây dựng, chỉ huy lực lượng vũ trang địa

(1) Đồng chí Phạm Thế Văn (tức Lê Cận) quê Phú Đề (tương Lũh) là huyện đội trưởng đầu tiên lúc bấy giờ.

phương. Đồng chí cấp ủy được cử sang phụ trách công tác chính trị (1) trong các lực lượng vũ trang. Đồng thời quyết định các Đảng viên ở cơ sở đều tham gia tổ chức du kích. Việc huấn luyện, trang bị cho lực lượng vũ trang được coi trọng hơn trước: trọng tâm là khâu bồi dưỡng cán bộ phát triển thêm lực lượng chiến đấu tại chỗ. Tháng 5 năm 1947 huyện mở hai lớp quân sự hóa tại đình Thanh Sơn cho 60 đồng chí cán bộ huyện và mở nhiều lớp tập huấn cho cán bộ trung đại đội và các xã, thôn từ 15 đến 20 ngày; huấn luyện cho dân quân du kích đánh công mìn, cạm bẫy, luyện tập dao kiếm, tập xung phong đánh gậy, tập bắn súng, ném lựu đạn v.v ...

Phong trào toàn dân luyện tập quân sự lấy dân quân du kích làm nòng cốt làm cho mọi người biết cách đánh giặc tiến tới quân sự hóa trong toàn Đảng, toàn dân được sôi nổi ở mọi nơi. Phong trào tự cấp tự túc được phát triển mạnh, thôn xã nào cũng tổ chức quỹ nuôi quân, quỹ bảo trợ dân quân, du kích do nhân dân ủng hộ hoặc địa phương giành ruộng cho anh em trực tiếp sản xuất, tự lo một phần lương thực. Đồng thời phong trào hũ gạo kháng chiến được toàn dân trong huyện tích cực tham gia. Huyện đã có đủ lương thực, thực phẩm, quân trang cho cán bộ, bộ đội huyện. Xã nào cũng có đủ để nuôi dưỡng cán bộ, du kích, thoát ly hoạt động. Hàng năm huyện còn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho nhà nước góp phần vào phục vụ nuôi quân đánh giặc. Tháng 6 năm 1947 huyện mở đợt phát động ủng hộ rơm cho thành phố Nam Định và tre cắm kê cho Tân Lang cũng được toàn dân tích cực tham gia.

(1) Đồng chí Nguyễn Thị Hiền là bí thư huyện ủy trực tiếp làm chính trị viên.

Đi đôi với việc củng cố, phát triển, xây dựng, rèn luyện lực lượng vũ trang xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân, quân dân Kim Bông ra sức xây dựng làng chiến đấu.

Làng Lưu Xá (xã Nhật Tân) được chọn làm điểm xây dựng làng chiến đấu của huyện. Xung quanh làng có lũy tre, hào sào bao bọc nhiều hầm trú ẩn tránh bom, đại bác, trận địa phục kích tác chiến v.v., trong làng mở nhiều đường chiến đấu liên hoàn thông suốt từ xóm này sang xóm khác. Cuối năm 1949 toàn huyện có 86 làng chiến đấu (1) đã đi vào hoạt động chống giặc, ngày càng có hiệu quả cao, có tác dụng động viên được quyết tâm chiến đấu trong lực lượng vũ trang và nhân dân.

Tháng 10 năm 1947 thực dân Pháp mở đợt tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta, chiếm đóng biên giới, kết thúc chiến tranh. Cùng với toàn tỉnh dân quân du kích Kim Bông đã lên đường đi phục vụ chiến dịch Việt Bắc (mỗi xã từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội) đóng góp 21.876 ngày công (2) vào thắng lợi chung của cả nước.

Thực hiện phương châm vừa xây dựng vừa chiến đấu, xây dựng trong chiến đấu, năm 1948 Đảng bộ Hà Nam chủ trương: đưa lực lượng bộ đội và du kích các xã ra tiền tuyến chiến đấu. Khi có lệnh các xã tổ chức các phân đội du kích luân phiên đi chiến đấu ở Bảo Long, Cao Đà, Hữu Bị (Lý Nhân), Phong trào «thử lửa» chiến đấu của du kích đã rèn luyện cho lực lượng vũ trang địa phương trưởng thành nhanh chóng, động viên được khí thế chiến đấu của bộ đội và du kích các xã trong vùng địch chiếm đóng.

(1) (2) - Theo báo cáo của huyện đội Kim Bông.

Đầy mạnh mọi hoạt động, xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo chiến đấu lâu dài giành thắng lợi.

Sau trận tấn công tàn phá của địch vào nội địa Kim Bảng tháng 3 năm 1947, để thực hiện nghị quyết của Đảng bộ Kim Bảng (mùa hè năm 1947) cùng với việc xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang, chính quyền huyện, xã được kiện toàn giữ vững. Huyện ủy Kim Bảng quyết định thành lập ủy ban kháng chiến gồm đại biểu mặt trận Việt Minh, đại biểu quân sự và đại biểu ủy ban kháng chiến. Theo sắc lệnh của chính phủ đến ngày mùng 1 tháng 10 năm 1947 hai ủy ban kháng chiến và hành chính hợp nhất thành ủy ban kháng chiến hành chính.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, mặt trận Việt Minh và hội liên Việt ngày càng được mở rộng và củng cố, ban chấp hành các đoàn thể quần chúng được chấn chỉnh. Công tác vận động quần chúng tham gia (1). Phong trào đờ dờ thương binh bộ đội, xây dựng quỹ bảo trợ du kích và các mặt hoạt động văn hóa, xã hội có tiến bộ. Những thôn công giáo đã có cơ sở quần chúng cách mạng như: Bút Sơn, Đồng Sơn v.v... ta đã làm tốt công tác vận động đoàn kết lương giáo. Do vậy giáo dân đã nhận rõ chính sách tôn giáo của Đảng và chính phủ, thấy được âm mưu chia rẽ lương giáo của địch, xuyên tạc chính sách của mặt trận Liên Việt, dưới chiêu bài bảo vệ đạo của một vài tên phản động đội lốt tôn giáo như tên Phạm Quang Đẩu ở Tân Lang (xã Tân Sơn) đội lốt linh mục hợp giáo dân trong nhà thờ dọc tho và hoan hô tên phản động Lê Hữu Từ (2) kêu gọi giữ

(1) - Nhân dân ủng hộ bộ đội huyện và du kích xã trị giá 35.648 đồng quỹ bảo trợ du kích xã có 89 mẫu và 10170 đồng quỹ bảo trợ bộ đội có 17200 đồng (B/C huyện đội K/bảng 5-1949)

(2) Lê Hữu Từ là giám mục tổng quản sứ Phát Diệm (Kim Sơn).

đạo, bảo vệ chùa, bảo vệ nhà thờ, chống lại chính phủ kháng chiến, đã bị quần chúng giáo dân phản đối, vạch mặt bè lũ phản dân hại nước phá đạo.

Với phương châm: trường kỳ kháng chiến được quán triệt sâu sắc trong Đảng bộ và nhân dân đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi, Đảng bộ Kim Bảng tập trung lãnh đạo cấp huyện từng bước phát triển toàn diện.

Xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội.

Đầu năm 1948, thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương Đảng (1) nghị quyết của Đảng bộ Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng đề ra nhiệm vụ: « phải xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc toàn diện ở địa phương... » có nhiều biện pháp tích cực để phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thủ công nghiệp, tích cực thực hiện các biện pháp kỹ thuật, đẩy mạnh công tác thủy lợi, phân bón, đào tạo cán bộ kỹ thuật... phục vụ nhiệm vụ phát triển nông nghiệp với mục tiêu phải tự túc được lương thực, thực phẩm và những nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ cho yêu cầu đời sống của nhân dân, yêu cầu nuôi quân kháng chiến.

— Về thủ công nghiệp vẫn duy trì và phát triển nghề dệt vải ở Lư Xá (Nhật Tân), nghề lò gốm ở Đan Xá (Ngọc Sơn), nghề kéo mật ở Quyền Sơn (Thị Sơn), nghề làm gạch ngói nung vôi ở Khả Phong, Phù Vân, Nhật Trụ, Kim Bình. Đặc biệt xưởng sản xuất giấy ở Thịnh Châu (Châu Sơn), xưởng làm thủy tinh ở Khả Phong đã sản xuất ra nhiều sản phẩm cung cấp không những trong huyện mà còn ở các tỉnh và huyện bạn. Thủ công nghiệp phát triển không những đáp ứng một phần yêu cầu của nhân dân về hàng tiêu dùng và vật liệu

(1) Nghị quyết trung ương Đảng tháng 1 năm 1948.

xây dựng, mặt khác đã góp phần giải quyết công việc cho lao động nông thôn kẻ cả đồng bào nơi khác tản cư đến mà còn tạo ra nền kinh tế phát triển toàn diện. từng bước xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc trong kháng chiến, đảm bảo nuôi quân chiến đấu tại chỗ.

— Song song với việc chỉ đạo sản xuất phát triển kinh tế Đảng bộ không ngừng quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, chính trị, văn hóa, khoa học, giữ gìn sức khỏe cho nhân dân. Với phương châm xây dựng nền văn hóa (dân chủ mới) trở thành phong trào rộng lớn trong quần chúng. Do đó huyện đã liên tục phát động các phong trào: diệt dốt truyền bá quốc ngữ, bài trừ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh với khẩu hiệu «diệt giặc dốt như diệt giặc ngoại xâm», «thực hiện nếp sống mới là yêu nước». Phong trào bình dân học vụ được phát triển khá và đồng đều, nhiều xã có hàng nghìn người thoát nạn mù chữ (1). Tỉnh Hà Nam được chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất.

— Về tài chính ta đã tích cực vận động nhân dân tiêu tiền rách để giữ vững giá trị tiền Việt Nam và đồng thời bao vây kinh tế địch: như thu tiền Đông Dương, bao vây hàng ngoại hóa loại xa xỉ phẩm, bắt bọn lưu manh làm bạc giả. Với những kết quả thiết thực ấy, nó đã làm thay đổi cuộc sống, gắn bó nhân dân với chế độ mới, động viên được tinh thần tích cực xây dựng hậu phương vững mạnh quyết tâm kháng chiến giành thắng lợi.

Xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng quần chúng vững mạnh.

Đảng bộ Kim Bảng đã coi trọng việc củng cố khối đoàn kết toàn dân, xây dựng và củng cố các đoàn thể

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Kim Bảng (tập II trang 15).

chính trị, vai trò lãnh đạo kháng chiến của Đảng và chức năng tổ chức chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền. Sau hai đợt phát triển Đảng: cuối năm 1946 và lớp đảng viên tháng 8 năm 1947 tính đến cuối năm 1947 Đảng bộ ta đã có 14 chi bộ gồm trên 140 đảng viên (1). Hầu hết các xã đều có cơ sở Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo ở cơ sở ngày càng vững mạnh. Để nâng cao trách nhiệm đảng viên, thực hiện chủ trương của Đảng bộ Hà Nam: hai tháng củng cố Đảng (tháng 3 tháng 4 năm 1949) về xây dựng «chi bộ tự động» nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo của chi bộ cơ sở, tiến hành kiểm tra chi bộ Đảng, chấn chỉnh bộ máy lãnh đạo, thanh trừng những phần tử xấu ra khỏi Đảng. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực công tác, nhất là trong chiến đấu, các đảng viên hầu hết tham gia lực lượng dân quân du kích.

Cùng với việc tăng cường củng cố cơ sở Đảng, thực hiện chủ trương của tỉnh ủy Hà Nam: về việc củng cố chính quyền, tháng 7 năm 1949 Đảng bộ Kim Bảng đã lãnh đạo cuộc bầu cử hội đồng nhân dân xã thắng lợi. Sau đó ủy ban kháng chiến hành chính cấp xã được kiện toàn, cơ quan chuyên môn được chấn chỉnh. Một số cán bộ đảng viên có năng lực được cử sang chính quyền làm nòng cốt, uy tín của chính quyền ngày càng được nâng cao, hiệu lực được phát huy, tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương chính sách của Nhà nước.

Đối với việc củng cố chính quyền ta mở rộng mặt trận khối đoàn kết toàn dân, các đoàn thể cứu quốc cũng được thành lập và củng cố, thu hút rộng rãi các đoàn thể cách mạng, các tầng lớp thanh niên, phụ nữ.

(1) Báo cáo huyện ủy Kim Bảng về công tác xây dựng Đảng năm 1949 (ngày 30 tháng 12 năm 1949).

Mặt trận Việt Minh được mở rộng làm hậu thuẫn bảo vệ chính quyền cách mạng ngày càng vững mạnh (1).

Đầu năm 1949 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã phát triển thuận lợi, giành ưu thế trên chiến trường toàn quốc, mặt trận đồng bắc, tây bắc, đường số 4 giành được nhiều thắng lợi. Chiến tranh du kích vùng sau lưng địch, phát triển mạnh. Ban chấp hành trung ương ra chỉ thị: «đẩy mạnh mọi hoạt động để chuyển sang tổng phản công», thực hiện chỉ thị đó tỉnh ủy Hà Nam dồn sức vào công việc xây dựng hậu phương đảm bảo chiến đấu lâu dài. Quán triệt tinh thần chỉ thị của trung ương và chủ trương của tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thi đua chuẩn bị cho tổng phản công để thúc đẩy các mặt công tác nhất là nâng cao chất lượng và khả năng chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Nhân dân trong huyện nô nức thi đua góp công sức, của cải chuẩn bị cho chiến trường. Các phong trào luyện tập quân sự, động viên thanh niên tòng quân, nuôi dưỡng thương binh, đỡ đầu bộ đội du kích, giúp nạn nhân chiến tranh, phong trào tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, tổ chức hũ gạo kháng chiến, mua công phiếu kháng chiến v.v... ngày càng được đẩy mạnh và phát triển. Nhiều hình thức phong phú đã đạt được nhiều kết quả tốt như: mỗi làng đều có quỹ nuôi quân (2). Cuộc vận động tuần lễ bán gạo để Hồ Chủ tịch khao quân (từ mồng 2 tháng 9 đến mồng 7 tháng 9 năm 1949) được trên 829 tạ thóc và

(1) Tính đến cuối năm 1949 hội viên trong mặt trận Việt Minh huyện Kim Bảng có 57000 người (báo cáo công tác địch vận năm 1949 của huyện ủy Kim Bảng).

(2) Báo cáo của huyện đội Kim Bảng năm 1949.

tuần lễ ủng hộ thương binh được trên 16000 đồng (1). Đặc biệt cuộc vận động thanh niên tòng quân có tới hàng vạn người ghi tên, thôn xã nào cũng có người tình nguyện tham gia, năm nào giao quân huyện cũng vượt chỉ tiêu. Tính đến năm 1949 xã giao khá như: Phù Vân được 390 người, Khả Phong 193 người, Thanh Sơn 163 người (2).

Để giảm bớt sự đóng góp của nhân dân, huyện đội đã tổ chức tiêu diệt tăng gia sản xuất tại Phù Vân, chủ yếu trồng lúa và khoai, đã cung cấp một phần nuôi quân đánh giặc, xã nào cũng có trung đội bán vũ trang ở tập trung, vừa sản xuất sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với các phong trào, tháng 10 năm 1948 đợt luyện quân lập công của quân khu ba tại Quang Thừa (xã Tượng Lĩnh) hàng nghìn bộ đội đại diện cho các quân chủng, binh chủng toàn quân khu, về thao diễn tổng kết một tuần. Nhân dân xã Tượng Lĩnh và nhân dân trong huyện đã ủng hộ lương thực, thực phẩm nuôi quân và bảo vệ nơi trú quân an toàn. Những việc làm kết quả đó vừa có tác dụng động viên quyết tâm kháng chiến trong quần chúng vừa thiết thực xây dựng hậu phương vững mạnh toàn diện, bảo đảm cho chiến đấu lâu dài giành thắng lợi.

Địch mở rộng vùng chiếm đóng, quân dân Kim Bảng tiếp tục chiến đấu giành thắng lợi.

Trước thất bại nặng nề ở chiến trường biên giới Việt - Trung, địch không thể «Đánh nhanh thắng nhanh» chúng buộc phải thực hiện chiến tranh lâu dài, đánh chiếm đồng bằng Bắc bộ với âm mưu «Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt».

(1) Báo cáo tổng kết năm 1949 của ủy ban hành chính kháng chiến H.

(2) Theo báo cáo của huyện đội Kim Bảng năm 1949.

Thực hiện âm mưu đó từ đông xuân 1948 - 1949 chúng liên tiếp mở các đợt tấn công tàn phá và chiếm đóng các tỉnh trung du và đồng bằng Bắc bộ. Đi đến đâu địch cũng tập trung vào những hoạt động lớn như:

- Khủng bố mạnh về quân sự, tàn phá hậu phương để uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân, phá cơ sở và tiềm lực kháng chiến của ta.

- Tăng cường các hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý, tranh thủ bọn lừng chừng, thúc ép bọn phản động hoạt động phá hoại ta và xây dựng cơ sở cho chúng.

- Tô chức càn quét, lấn chiếm đất đai để chuẩn bị địa bàn tấn công chiếm đóng.

Để thực hiện ý đồ trên ngày mùng 7 tháng 12 năm 1948 địch huy động cả thủy lục không quân tiến công vào Hà Nam. Chúng dùng máy bay cho quân nhảy dù xuống hai huyện Thanh Liêm và Ý Yên, rồi phối hợp với cánh quân từ Ninh Bình đi bằng ca nô lên Gian Khẩu. Ngày 14 tháng 12 năm 1948, địch từ Kiện Khê vào Lạc Sơn, Bút Sơn qua Phù Thủy, Quyền Sơn. Ở bất kỳ nơi nào địch hành quân chúng cũng gây rất nhiều tội ác man rợ, thực hiện chính sách « Tam quang » (giết sạch, phá sạch, đốt sạch). Đi đến đâu chúng cũng bắn giết, đốt phá, hãm hiếp. Lương thực chúng không lấy hết chúng đồ xuống sông, xuống ao hoặc đốt cháy.

Được trình sát báo cáo về, nắm được ý đồ và hướng hành quân của địch, ta bố trí hai trung đội 18 người thuộc bộ đội địa phương huyện do đồng chí Lâm và đồng chí Thường chỉ huy chốt tại đầu làng Phù Thủy chặn cản bước hành quân càn quét của địch vào làng bảo vệ cơ sở. Khi địch đến, bộ đội đã nổ hai quả mìn và ném hai quả lựu đạn làm cho địch chết tại chỗ 5 tên và một số khác bị thương. Địch hoảng loạn nhưng

cây thể động, có vũ khí đã xông vào đốt phá thôn Phú Thủy, lúc đó hai trung đội của ta vì người ít, súng đạn có hạn nên đã rút xuống đầm và vào núi an toàn.

Ngày 24 tháng 12 năm 1948 phía bắc tỉnh một cánh quân gồm 1 tiểu đoàn Âu Phi từ Văn Đình (Hà Đông) theo đường 22 đánh xuống Đục Khê (Yên Vĩ), chúng theo ven đồi núi sông Đáy qua Quèn Vòng về Khả Phong, có máy bay dẫn đường và súng cối yểm trợ. Chủ trương phối hợp với cánh quân phía nam tập trung càn quét khu vực ven rừng núi để tìm diệt lực lượng chập bắt cơ quan, phá kho tàng công xưởng phá tiền lực kháng chiến của ta. Cánh quân này qua Quèn Vòng là một con đường độc đạo nối liền Kim Bảng đi Đục Khê chùa Hương. Đứng trên đỉnh Quèn có thể nhìn bao quát cả khu Khả Phong, Ba Sao, Do Lễ, bên kia Quèn qua Tân Lang nhìn thấy Đục Khê, là địa phận của Hà Sơn Bình, phía tây là rừng núi bao bọc có Hàng Vòng phía đông bắc là chùa Hang, có xưởng quân khí quân khu ba và kho vải cuối thôn Khả Phong (1) đình thôn Đông (xóm Đình Khả Phong) (2) có kho tài liệu ta thu được của địch khi đánh chiếm Hà Nam.

Khi địch ở Đục Khê, ta cho một tổ quân báo ở xã Khả Phong theo dõi, bám sát nắm được tình hình. Kế hoạch hành quân và âm mưu của chúng, chuẩn bị càn quét tới Khả Phong. Sau khi nhận được báo cáo, cấp

(1) Nay là dốc cửa đầm dưới, Chân núi Hồ Chí Minh.

(2) Đây cũng là nơi in ấn tài liệu của xứ ủy Bắc kỳ do đồng chí : Hoàng Quốc Việt và bà Lê Tân (vợ đồng chí Trần Tử Bình) phụ trách. Tháng 4 năm 1981 xóm Đình được nhà nước tặng kỷ niệm chương và bằng có công với nước. Hai đồng chí trên đã về trao tặng.

Ủy và ban chỉ huy quân sự xã Khả Phong đã nhận định tình hình và quyết định đánh, địch hành quân buộc chúng chỉ đi có một mũi phải qua Quèn Vòng là nơi hiểm yếu đối với địch và có lợi thế cho ta. Xã quyết định đánh địch ở Quèn Vòng và trong thôn Khả Phong nhằm: tiêu hao lực lượng địch, làm chậm bước tiến gây hoang mang trong hàng ngũ của chúng. Trong thôn huy động nhân dân phân tán cất dấu các máy móc kho tàng của Nhà nước và tài sản của nhân dân thực hiện « vườn không nhà trống ». Lực lượng dân quân du kích chuẩn bị bố trí đánh địch, rào làng, lấp ngõ, tổ chức canh gác theo dõi, báo động cho nhân dân khi địch tới. Tại đỉnh Quèn bố trí một tiểu đội du kích tập trung của xã gồm 12 đồng chí với 1 súng trường, 24 lựu đạn và 30 quả mìn, mỗi du kích 1 giáo hoặc 1 mác. Lợi dụng các lùm cây khe đá để gài mìn và ẩn náu quân. Trong thôn được bố trí 1 trung đội (30 đồng chí) do đồng chí Lê Dần thôn đội trưởng trực tiếp chỉ huy. Vũ khí gồm 10 quả mìn 15 quả lựu đạn và 31 giáo mác.

Đúng 8h00 sáng ngày 24 tháng 12 năm 1948 địch bắt đầu tiến đến Quèn Vòng. Do lực lượng đông lại có máy bay và súng cối yểm trợ nên địch rất chủ quan. Khi chúng vào giữa trận địa, ta bắt đầu nổ súng. Đồng loạt ném lựu đạn và xung phong, đội hình hành quân của địch bị rối loạn, buộc chúng phải lợi dụng địa hình ẩn nấp lại vương mìn nổ làm chết và bị thương một số. Chúng phải dừng lại củng cố đội hình và giải quyết hậu quả đến 16h00 cùng ngày mới tiến được. Anh em dân quân du kích sau khi nổ súng buộc chúng phải ẩn nấp làm rối loạn địa hình đã lợi dụng đường rút về an toàn bảo vệ lực lượng.

Vào thôn Khả Phong chúng lại bị mìn và lựu đạn của du kích phục kích, làm cho địch rất hoang mang lo sợ không giám sục sạo, cướp phá, phải đóng co cụm lại và gọi máy bay thả dù, cung cấp lương thực. Ngày 25 chúng vội vã rút chạy theo đường 22 qua Đục Khê-Yên vĩ (Hà Sơn Bình).

Qua trận này tay kinh nghiệm chiến đấu của ta còn hạn chế. Kỹ thuật đánh mìn chưa cao nhưng đã làm cho địch hoang mang, giảm sút ý chí chiến đấu và tính hung hăng tàn bạo của một đội quân xâm lược. Lực lượng địch bị tiêu hao (ta diệt 13 tên và 17 tên bị thương ta bảo vệ được an toàn kho tàng, tài sản tính mạng của nhân dân.

Sau trận tấn công này địch thường xuyên dùng máy bay thám thính và oanh tạc ở một số nơi như: Chanh Thôn (Văn Xá), Phù Đê, Vĩnh Sơn (Tượng Lĩnh), Phương Khê, Đanh Xá, (Ngọc Sơn) gây cho ta nhiều khó khăn Mặt khác địch tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, cho tay chân hoạt động rộng rãi ra vùng tự do ta, tung các luận điệu phản tuyên truyền, dùng thủ đoạn lừa bịp để tranh thủ quần chúng với ta. Về kinh tế: chúng lợi dụng hạn hán kéo dài, bọn con buôn đầu cơ tích lũy lương thực làm cho giá cả thị trường lên cao ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và chính phủ, chính quyền đã tạm cấp 402 mẫu ruộng của thực dân Pháp và bọn Việt gian chia cho dân nghèo. Mặt khác chính quyền đã kiểm kê số thóc của bọn địa chủ, phú nông và bọn đầu cơ bắt họ phải bán số lương thực thừa theo giá quy định của nhà nước. Truy tố những tên đầu cơ chuyển thóc gạo vào vùng địch. Với những việc làm tích cực bước đầu đã khắc phục được những khó khăn trước

mất về đời sống trong những tháng giáp hạt. Mùa thu năm 1949 đại hội đại biểu Đảng bộ huyện họp (tháng 9 năm 1949) đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ và nhân dân trong huyện là: « Tiếp tục củng cố hậu phương động viên nhân tài, vật lực phục vụ chiến trường, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, học tập chiến tranh du kích, củng cố khối đoàn kết toàn dân chăm lo phát triển sản xuất, chuẩn bị đối phó trước âm mưu mới của địch».

Thực hiện chỉ thị của liên khu ủy và nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện (tháng 9 năm 1949) huyện ủy phát động đợt thi đua 3 tháng với phong trào quân sự hóa toàn dân trên cơ sở đẩy mạnh lực lượng vũ trang địa phương, động viên mọi khả năng của nhân dân phục vụ tiền tuyến. Đề giáo dục cho quần chúng có ý thức về quân sự hóa toàn dân, các xã mở lớp huấn luyện quân sự cho nam, nữ dân quân, hàng tháng huyện đội có tổ chức kiểm tra tại các trạm gác về những động tác cơ bản như bắn súng trường, ném lựu đạn v.v... đối với những người đang độ tuổi dân quân (18—45) theo phương án tác chiến các xã ven đường giao thông những khu vực đông dân, nhất là những nơi có nhiều địa hình thuận lợi cho địch hành quân trú ẩn. Ta vận động nhân dân rào làng kháng chiến, đào hầm hố tránh phi pháo, dỡ bớt nhà cửa sơ tán nhân dân, đào công sự ngăn cản cơ giới địch trên các trục đường giao thông chính. Nơi đồng màu khô cạn nhân dân cắm chông chống quân nhảy dù như bãi Khuyến Công, Thụy Lôi. Khu Thanh, Thi, Châu Sơn, và Phú Vân (tổng số tre vót nhọn có 4892 cái) (1). Các phương tiện giao thông vận tải, dụng cụ tiếp tế cứu thương được huy động sẵn sàng để chuẩn bị tổng phản công, quỹ dự trữ cho bộ đội huyện và du kích xã đều vượt chỉ tiêu và hoàn thành trong thời gian ngắn.

Thực hiện chủ trương của của tỉnh đội Hà Nam về «Rèn cán chỉnh quân» nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo, tổ chức và chỉ huy chiến đấu của cán bộ, tháng 10 năm 1949 huyện tổ chức tập huấn cho 200 cán bộ xã đội, đại đội, trung tiểu đội và cán bộ huyện tại đình Phương Thượng thời gian 7 ngày cả về quân sự lẫn chính trị (2).

Tháng 10 năm 1949, liên khu ủy ra chỉ thị về việc thực tập nhân dân chiến tranh và lấy 3 huyện : Kim Bảng, Ứng Hòa, Mỹ Đức làm điểm, nội dung gồm 3 việc làm : Xây dựng lực lượng vũ trang (bộ đội địa phương và du kích). huấn luyện quân sự và chuẩn bị chiến trường.

Sau khi địch tập trung lực lượng tấn công chiếm đóng được Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Liên khu ủy đã nhận định «Địch sẽ đánh chiếm các tỉnh hữu ngạn sông Hồng, biến toàn bộ đồng bằng liên khu ba thành căn cứ vững chắc, đối phó với kế hoạch tổng phản công của ta». Thực hiện chủ trương của liên khu ủy và tỉnh ủy Hà Nam, ta dồn sức vào việc chuẩn bị chiến trường phục vụ cho bộ đội đánh lớn và đã kịp thời chuyển hướng sang nhiệm vụ «Khẩn trương chống địch đánh chiếm Hà Nam».

Tháng 3 năm 1950 tỉnh ủy Hà Nam họp quyết định về công tác đánh địch, xây dựng khu chiến đấu liên hoàn, xây dựng bộ đội địa phương huyện, tăng cường cán bộ cơ sở, bảo vệ mùa màng, không cho địch cướp phá thóc lúa.

Thực hiện nghị quyết trên, việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương được tăng cường hơn bộ đội địa phương được củng cố hoàn chỉnh, toàn

(1) (2) Theo báo cáo của huyện đội Kim Bảng năm 1949.

huyện có 4 trung đội dân quân du kích được phát triển mạnh tăng từ 8% đến 12% dân số, nhiều xã có tới 200 du kích.

Ngoài việc xây dựng quân thường trực chiến đấu, huyện ủy Kim Bảng còn có chủ trương: phải giữ vững giao thông liên lạc, giữa huyện với xã khi bị địch chiếm đóng. Để bảo vệ cán bộ hoạt động trong lòng địch, các xã phải tích cực phát triển hầm bí mật. Huyện ủy phân công đồng chí cấp ủy phụ trách các xã trọng điểm, bố trí bộ máy hoạt động trong vùng địch hậu, điều động một số cán bộ có năng lực xuống giúp nơi xung yếu. Về chuẩn bị chiến trường: chính quyền tạm vay phần lương thực của địa chủ, phú nông giao cho xã quản lý. Các kho tàng, công xưởng, bệnh xá trường học được chuyển về nơi an toàn.

Thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh từ 19 tháng 12 năm 1946 đến tháng 5 năm 1950, Kim Bảng đã tập trung dồn sức vào việc phát động toàn dân, chuẩn bị mọi mặt xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo cho chiến đấu lâu dài. Công tác đảng được quan tâm xây dựng và phát triển, chính quyền từ huyện đến xã được củng cố vững chắc, từng bước xây dựng nền kinh tế tự cấp tự túc trong chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân. Khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nông được mở rộng, đông viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang địa phương luôn luôn củng cố và xây dựng trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, sẵn sàng chiến đấu khi địch mở rộng vùng chiếm đóng.

Đây là những yếu tố rất quan trọng để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn đảng, toàn dân trong huyện bước sang giai đoạn chiến đấu gay go và quyết liệt.

giành thắng lợi trong giai đoạn địch mở rộng chiếm đóng và bành trướng đất đai.

Tuy nhiên do nhận thức chưa đầy đủ, còn có lúc ta chủ quan chưa đánh giá đúng tình hình địch, phương án phòng thủ tác chiến thiếu cụ thể. Trình độ kỹ thuật và chỉ huy chiến đấu còn yếu, bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch. Vì vậy khi địch đánh chiếm đến địa phương (tháng 5 năm 1950), ta đã bị động đối phó trong những ngày đầu thời kỳ địch tạm chiếm...

CHƯƠNG II

TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (5-1950—7-1954)

**Thực hiện chiến tranh nhân dân, phá kế hoạch bình
định chiếm đóng của địch (5-1950—12-1951)**

Những tháng đầu năm 1950, sau khi thực dân Pháp thua đau trên chiến trường toàn quốc, bộ đội chủ lực của ta đã mở hơn 30 chiến dịch lớn nhỏ. Từ mùa xuân năm 1949 thế lực giữa ta và địch đã thay đổi có lợi cho ta, buộc địch phải thay đổi chiến lược, thực hiện kế hoạch R8 — Về đồn sức mở cuộc càn quét, chiếm đóng vùng đồng bằng Bắc bộ cũng như miền Trung du. Cũng thời gian này ngày 20 tháng 5 năm 1950 địch mở cuộc hành quân càn quét, bình định đánh chiếm tỉnh Hà Nam, cùng ngày thực dân Pháp đã ồ ạt tấn công vào Kim Bảng theo hai đường. Từ Hà Đông theo đường 60 vào chợ Dầu; đường từ cầu Bè theo đường quốc lộ 1 qua Đồng Văn vào Nhật Tựu; cánh quân từ Hà Đông đến chợ Dầu (Tượng Lĩnh) lọt vào trận địa phục kích sẵn của Bộ đội ta thuộc tiểu đoàn Lê Lợi, địch bị tiêu diệt 2 trung đội, bước tiến quân của địch bị chặn lại. Ngày hôm sau địch chi viện thêm, chia thành hai cánh quân. Cánh thứ nhất từ chợ Dầu theo đường 22 xuống Ngọc Sơn đóng quân tại chợ Quế. Cánh

quân thứ hai từ chợ Dầu theo đường 60 qua chợ Đại
phối hợp với cánh quân từ Nhật Tựu theo đường Thông
Cù tới Văn Xá, Kim Bình, xuống Phú Văn đóng tại chợ
Dinh Văn Chu.

Trong hai ngày địch giải quân còn quét bao vây 11
xã bên tả ngạn sông Đáy, đến cuối tháng 5 năm 1950
địch đã đóng 6 vị trí trên đất Kim Bảng. Dựa vào bọn
cha cố phản động, bọn cường hào địa chủ lập nguy
quyền, tổ chức Hương đảng, trang bị vũ khí dùng vũ
lực đàn áp tinh thần yêu nước của đồng bào ta, đi
đến đâu địch ra sức khủng bố gây tội ác, đốt nhà, cướp
của, hãm hiếp phụ nữ, lùng bắt cán bộ, du kích, thanh
niên. Địch đã cắt tiết, khoét mắt, cắt tai một du kích
của ta ở xã Nguyễn Úy, hòng uy hiếp tinh thần yêu
nước của quân và dân ta. Mặt khác địch ra sức tuyên
truyền lừa gạt đồng bào ta nêu lên những khẩu hiệu:
« Tử vì đạo » « Diệt Cộng sản để bảo vệ Thánh đường »
mê hoặc nhân dân nhất là những vùng theo đạo thiên
chúa, lôi kéo thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho địch.

Trong lúc địch ra sức bình định tàn sát đồng bào ta,
ngay những ngày đầu địch mới đặt chân lên mảnh đất
thần yêu của người dân Kim Bảng, địch đi đến đâu
cũng đều vấp phải sức đấu tranh kiên cường và bất
khuất. Lúc này huyện Úy đã kịp thời chuyển hướng
lãnh đạo: phân công cấp ủy phụ trách các xã trọng
điểm, bộ đội huyện được phân tán từng tổ 3 người
hoặc tiểu đội, điều xuống làm nông cốt cùng du kích
và nhân dân các xã trong huyện phát triển du kích
chiến tranh xây dựng cơ sở. Làm nhiệm vụ tuyên
truyền vũ trang giải thích cho đồng bào ta về đường
lối kháng chiến về chính sách của Đảng, vạch trần âm
mưu và tội ác của địch, phát động quần chúng nhân

dân đấu tranh chính trị; bộ đội huyện cùng với dân quân du kích căn chân địch, kiểm chế địch, gây dựng cơ sở chính trị vũ trang. Địch cần quét nơi này, ta tìm sơ hở của địch, đánh địch nơi khác.

Hoạt động của bộ đội huyện, dân quân du kích diễn ra trên tất cả các mặt: chống càn, phá tề, trừ gian, địch vận, phối hợp giữa các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ mùa màng, tinh mạng, tài sản của nhân dân. Tiếng súng, tiếng mìn, phục kích, tập kích, phá càn quét của bộ đội và dân quân du kích và những cuộc đấu tranh chính trị, kinh tế, chống bắt lính của quân dân Kim Bảng ở khắp nơi trong vùng địch tạm chiếm nổi dậy, buộc quân thù hung hãn cũng phải chùn bước, như cuộc đấu tranh của các bà mẹ xã Nguyễn Úy đấu tranh với địch không cho địch hãm hiếp phụ nữ, dùng gậy đánh đuổi hai tên địch bảo vệ được chị em phụ nữ. Phối hợp với các cuộc đấu tranh chống khủng bố. Ngày 23 tháng 5 năm 1950, 1 tiểu đội bộ đội huyện cùng với dân quân du kích xã Nhật Tựu do đồng chí Vũ Tiệp trong ban chỉ huy xã đội chỉ huy chia làm 2 tổ, một tổ phục kích ở Miếu Bà, một tổ cảnh giới chặn hướng tiến quân của địch từ bốt Nhật Tựu vào. 1 tổ dùng bom dựa của địch cải tiến lấp nụ xòe, cải bom trên đường Thông cũ (Nhật Tựu) dùng dây dài chờ địch đến gần giật nụ xòe, làm bom nổ: diệt 5 tên lính Pháp. Ngay trong sào huyệt của địch, 7 giờ sáng ngày 28 tháng 5 năm 1950, bộ đội huyện cùng với dân quân du kích xã Ngọc Sơn chôn mìn cạnh gò Đống (bốt Quế) tiêu diệt tên quan ba Pháp cùng nhiều tên khác bị thương.

Những hoạt động đấu tranh đánh địch của quân dân Kim Bảng bước đầu giành được những thắng lợi, có sức cổ vũ lớn cho việc đấu tranh đánh địch lâu dài cộng với lòng căm thù địch của quân dân Kim Bảng.

nhieu hình thức đấu tranh, đánh địch không ngừng phát triển. Đây là cơ sở cho thể trận mới của chiến tranh nhân dân địa phương hình thành ngày một nâng cao.

Ngày mùng 4 tháng 6 năm 1950 địch cho quân cán quét vào xã Văn Xá, Đồng Hóa, đèo Phương Lâm địch bắt một số cụ già, trẻ em đưa ra đình làng tra hỏi, địch bắt các cụ chỉ nhà cán bộ, dụ kích hăm bí mật nhưng các cụ đã kiên quyết đấu tranh với địch không khai báo, địch bắt em Nguyễn Văn Thị 15 tuổi ở Phương Lâm (Đồng Hóa) tra hỏi, khai báo cán bộ Việt minh và chỉ hăm bí mật, em không chỉ, Thị trả lời «tôi bé không biết gì», mỗi lần hỏi và Thị không khai chúng đi sủng bên tai dọa nạt hồng uy hiệp và bán liền thanh xuống đất, mỗi lần chúng bắt em lại hò «Hồ Chí Minh muôn năm». Với tinh thần trung kiên bất khuất của em, địch đã dùng nhiều hình thức tàn bạo đánh đập, dụ dỗ nhưng em vẫn rất mực không khai báo gì với địch, trước sức đấu tranh của em và nhân dân buộc địch phải nhượng bộ thả em.

Cùng thời gian này địch ra sức bình định cán quét gây biết bao tội ác dẫm máu với đồng bào ta ở những nơi địch chiếm đóng, nhưng ý chí kiên trung bất khuất của cán bộ, đảng viên một lòng một dạ bám đất, bám dân phát động quần chúng đấu tranh với địch phát triển chiến tranh du kích như Văn Xá, Kim Bình, Phú Văn, Nguyễn Ủy, Ngọc Sơn v.v... Có biết bao tấm gương dũng cảm trước sự khùng bố tàn bạo của kẻ thù, chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, ăn đói, mặc rét, nằm hầm, ngủ đông xây dựng cơ sở, lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Đồng chí : Lê Khắc Bồng xã đội trưởng xã Đại Cường một tấm gương sáng ngời kiên cường dũng cảm, trong khó khăn ác liệt vẫn bám đất, bám

dân, khi bị địch bắt trước mọi cực hình tra tấn dã man của địch vẫn một lòng bảo vệ cơ sở, bảo vệ nhân dân không khai báo với địch. Trước tinh thần đấu tranh bất khuất của đồng chí, những hình thức tàn bạo của kẻ thù đã không làm nản chí người chiến sĩ cách mạng. Địch trói đồng chí mang ra bờ sông Nhật Tựu bần hòng uy hiếp tinh thần nhân dân, nhưng với lòng thông minh sáng tạo, cùng tiếng súng nổ đồng chí đã vờ ngã xuống sông giả chết trôi theo dòng nước, trốn thoát lại trở về cùng đồng chí, nhân dân hoạt động. Sau này đồng chí đã hy sinh anh dũng trong lúc chỉ huy du kích xã chống càn. Đồng chí Nguyễn Thị Hiền nữ Đảng viên từ năm 1947, xã đội phó phụ trách công tác địch vận quê Lưu Giáo xã Tượng Lĩnh cũng là một tấm gương sáng ngời về tinh thần yêu nước, một lòng, một dạ bám đất, bám làng. Ở chị đã toát lên lòng thương dân, yêu nước căm thù giặc sâu sắc. Trong công tác tận tụy, xông xáo, một mực thủy chung, trong sáng. Năm 1952 bị địch bắt khi chị đang vận động quần chúng đấu tranh, chúng tra tấn cực hình nhưng chị vẫn kiên trung bất khuất, kiên quyết không khai. Địch đã đưa chị ra khu tập trung (nay là Ủy ban nhân dân xã) xử bắn. Nhân dân hai thôn: Phù Giáo và Quang Thừa căm phẫn trước hành động đê hèn của địch, thương tiếc người con, người nữ đồng chí cách mạng của quê hương, đã tập trung đấu tranh đòi xác và tổ chức an táng đồng chí về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong những ngày đầu trước sự hung hãn của kẻ thù, kế hoạch tác chiến bảo vệ địa phương tuy còn đơn giản, sự chỉ đạo phối hợp các mặt chưa được hoàn chỉnh, cũng còn có chỗ thiếu sót, nhưng thể trận chiến tranh nhân dân trên dải đất thân yêu của quân và dân huyện Kim Bảng đã chỉ rõ sức mạnh của toàn dân

đánh giặc là vô cùng sinh động, có nhiều hình thức đấu tranh đánh địch, thể hiện ở khắp nơi có địch tới cần quét bình định. Nhưng cũng còn một số không ít cơ sở, cán bộ đảng viên, du kích, không bám đất bám dân, hoang mang giao động, cầu an bỏ dân, bỏ đất, nên bọn địch nắm lấy bọn địa chủ cường hào, cha cố phản động lập ra nguy quân, nguy quyền nhất là những nơi có đồng bào theo đạo thiên chúa, nơi cơ sở yếu, vì thế về sau này chúng ta đã gặp nhiều khó khăn.

Khắc phục những nhược điểm của những ngày đầu địch cần quét bình định, tỉnh ủy Hà Nam kịp thời điều động đại đội 25 bộ đội tỉnh về huyện Kim Bảng làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh du kích, xây dựng cơ sở cùng bộ đội huyện, dân quân du kích các xã đấu tranh với địch, chống địch cần quét. Cùng thời gian đó huyện ủy đưa cán bộ đảng viên sau khi tập huấn trường trung ương tại Xích Thổ về bám đất, bám dân lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch, ổn định sản xuất, xây dựng các đội tuyên truyền vũ trang, các đội trừ gian (Thiết Dũng) dựa vào các vùng chiếm đóng của địch lưu động khắp các địa bàn phá Tề, trừ gian, thực hiện chủ trương của huyện ủy đề ra (giữ vững cơ sở Đảng cơ sở quần chúng, bảo vệ nhân dân, thu hoạch vụ chiêm nhanh gọn, phát động chiến tranh du kích trong vùng địch tạm chiếm).

Để đảm bảo chiến đấu lâu dài giành thắng lợi ngay từ khi địch đến Kim Bảng và suốt thời kỳ kháng chiến, đề nối giữa vùng địch hậu với vùng tự do, huyện ủy đã thành lập đơn vị đường dây. Trong huyện có 3 đường lớn, một là: từ Gành Vòng đến Cây Xanh qua Chanh Thôn, An Lão, sang đường 1.

Hai là: từ Thanh Nộn đi Kim Bình và Thọ Lão.

Đường 3 là: từ đường Hoa Đỗ đi ấp Thọ Cầu qua Hoàng Tây sang đường 1. Có đường đặc biệt dành cho quân sự qua xóm 4 Phú Vân sang sông Nhuệ qua Lạt Tràng, Duy Tiên. Bến hữu ngạn sông Đáy vừa là đường dây từ vùng tự do sang vùng địch hậu, lại còn là đường dây liên huyện với quân khu Tả ngạn, sau là khu ủy khu ba, đóng ở Hòa Bình. Tiền trạm của huyện là Khả Phong và Thung Mơ Do Lễ. Phú Thụy là nơi tập kết và ăn nghỉ của cán bộ với vùng tự do và vùng địch hậu.

Nhiệm vụ của đường dây là: dân công chuyên gạo, chuyên thóc thuê, tải thương, đưa dẫn cán bộ, truyền đạt mệnh lệnh, đồng thời chuyên vũ khí súng đạn tiếp tế từ ngoài vào. Trên các tuyến đường đều có bộ đội kết hợp cùng dân quân du kích canh gác và bảo vệ. Những chiến sĩ giao liên dũng cảm thông minh, vững vàng bám trụ đã cùng với những tuyến đường rong rã mấy năm liền, nhiều đồng chí đã hy sinh anh dũng.

Cuối tháng 7 năm 1950 thực hiện chỉ thị phát động của tỉnh ủy «thắng lương giáo đoàn kết giết giặc», tinh thần yêu nước, căm thù giặc của quân dân Kim Bảng được phát động, mau chóng lan rộng trong toàn huyện. Lúc này mọi đảng viên được phân công, giao trách nhiệm ít nhất mỗi Đảng viên phải phát triển được một gia đình cơ sở kháng chiến, mỗi xã phải có một tiểu đội du kích. Được sự chỉ đạo chặt chẽ về nội dung, về mặt hình thức cổ vũ cho đợt phát động, đúng 12h00 trưa ngày 25 tháng 7 năm 1950 lệnh được phát ra từ 3 điểm trong huyện: «đội Hồ Chí Minh», (Khả phong), núi Cấm (Thị Sơn, quốc lộ 60 Lê Hồ). Tất cả các thôn xã trong toàn huyện nổi chiêng trống, tù

và kêng, mỗ, lực lượng vũ trang nổ súng bắn vào các vị trí của địch, nhằm động viên khí thế của nhân dân. Các ủy ban kháng chiến các xã tổ chức các đợt tuyên truyền giáo dục quần chúng về lòng yêu nước, căm thù giặc, lên án những tên cha cố đội lốt tôn giáo chỉ huy bọn vệ sỹ đi càn quét, bắn giết nhân dân vô tội, giải thích chính sách của Đảng cho quần chúng nhân dân nhất là giáo dân bị mê hoặc, hiểu rõ đoàn kết lương giáo một lòng tham gia kháng chiến. Mặt khác ta giải tán các ban Tề thường diệt bọn đầu sỏ tội ác, có nhiều nợ máu đối với kháng chiến như: ban Tề Quyền Sơn. Thị Sơn có 25 tên hầu hết có nhiều tội ác gồm những phần tử bất mãn với kháng chiến được bọn địch trang bị vũ khí phần lớn là súng tiểu liên. Được quần chúng nhân dân giám sát theo dõi sự hoạt động của chúng và cung cấp tình hình, một đơn vị nhỏ của bộ đội huyện cùng với nhân dân du kích xã Thị Sơn, 19h00 đêm ngày 12 tháng 8 năm 1950 do đồng chí Tuyển bí thư chỉ huy trận đánh, trong thời gian chưa đến 1h00 trận đánh kết thúc, quân ta làm chủ tình thế địch chỉ nổ được 2 phát súng bỏ vũ khí tháo chạy sang bốt Quế liên đó. Địch bị diệt 3 tên bị thương 1 tên, ta thu 11 súng các loại.

Sau thắng lợi trận này thế trận của ta đã bố trí sẵn, hàng loạt các ban Tề trong vùng địch chiếm đóng bị phá vỡ, những ban Tề chưa gây tội ác ta giáo dục giải tán. Những ban Tề có vũ trang, ta thu vũ khí, cảnh cáo, những tên ngoan cố bắt đi cải tạo. Những nơi có cha cố đội lốt tôn giáo ta dùng các đội tuyên truyền vũ trang bao vây, thuyết phục cảnh cáo lần đầu giao trách nhiệm không được theo địch lập Tề. Đêm 25 tháng 8 năm 1950 đồng chí chủ tịch xã Lê Hồ chỉ huy du kích xã vào nhà thờ Đại Phú bắt linh mục Khang.

cảnh cáo, buộc hẳn phải giải tán tổ chức (thanh niên diệt cộng). Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang ta đã tiến hành công tác vận động binh lính địch bỏ súng trả địch về với gia đình, vận động các gia đình có chồng con đi lính nguy đấu tranh đòi chồng con trở về làm ăn với gia đình như ở: Lưu Xá, Thịnh Đại, Phương Khê, Mã Nảo v.v...

Trong đợt phát động này địch đã bị ta tấn công bất ngờ về cả ba mặt quân sự, chính trị, binh vận làm cho địch không trở tay kịp nhân dân kháng chiến phấn khởi tin tưởng, phong trào chiến tranh du kích ở khắp nơi trong huyện được phát động, lực lượng của ta được củng cố, xây dựng thêm, nhân dân hăng hái góp người, của cho công cuộc kháng chiến (1). Đối với địch, địa bàn kiểm soát thu hẹp lại, binh lính địch hoang mang dao động, nguy quyền lúc ấy hầu như bị tan rã hết, 23 ban Tề thường và tề vũ trang ta giải tán; phong trào đấu tranh với địch, chống đi phu, chống bắt lính, không nộp tiền, chống đốt nhà, đòi địch đền bù tài sản diễn ra liên tiếp ở nhiều nơi trong huyện, lương giáo đoàn kết. Phần nào, quần chúng đã thấy được âm mưu của kẻ địch chia rẽ trị, vạch trần được âm mưu của địch, tập hợp quần chúng, thắng lợi của cuộc phát động này làm chuyển hóa được tình hình, từ chỗ địch lúc đầu giành sức mạnh quân sự ồ ạt tấn công, chiếm đóng, tiến hành càn quét bình định. Đàn áp nhân dân vợ vệt của cải, lập Tề ở khắp nơi, nhưng qua đợt hoạt động của ta, bước đầu làm thất bại âm mưu bình định của địch.

(1) Chỉ tính trong 3 tháng nhân dân đã góp vào quỹ công lương 3.200 kg gạo, 832 kg thóc, 822.180 đồng; đóng góp thóc thuế nông nghiệp 11.193 kg thóc, 654.392 đồng (theo tư liệu của ủy ban hành chính kháng chiến Kim Bảng năm 1949).

Trong hoạt động của ta từ khi địch đánh chiếm huyện Kim Bảng đến tháng 8 năm 1950 còn thiên về sử dụng lực lượng vũ trang, phá tổ trừ gian, coi nhẹ việc phát động tổ chức giáo dục quần chúng phân tán bộ đội địa phương tỉnh và huyện quá nhỏ, sau đó tạt rút vào Ba Sao củng cố lực lượng. Trong khi đó địch lập trung khùng bố gay gắt, cơ sở bị tổn thất nhiều, cán bộ đảng viên hật đất, quần chúng nhân dân hoang mang.

Dứng trước tình hình ấy tỉnh ủy đã cử một đồng chí ủy viên về trực tiếp làm bí thư huyện ủy, đề củng cố và xây dựng lại phong trào, Huyện ủy đề ra chủ trương « bám đất », « bám dân » tiếp tục đưa cán bộ đảng viên và bộ đội địa phương về củng cố cơ sở bám trụ chiến đấu.

Tháng 9 năm 1950 trên chiến trường toàn quốc mở chiến dịch biên giới, phối hợp với chiến trường chính ngày 8 tháng 10 năm 1950 bộ đội huyện cùng du kích hai xã Khả Phong, Thụy Lôi đã phối hợp với đơn vị bộ đội chủ lực thuộc trung đoàn 66 thuộc sư đoàn 304 đánh bốt Hồi Trung, thí điểm lối đánh công kiên ở đồng bằng với phương châm diệt đồn, chặn viện, Bốt này nằm trên tuyến đê thuộc địa phận xã Thụy Lôi giáp thôn Thụy Trại (Tân Sơn) phía sau bốt có núi Ngựa che, chắn, Vị trí này nằm trong phòng tuyến liên hoàn. Phía nam có bốt Quế, bốt Đanh Xá hỗ trợ. Đây là một vị trí quan trọng lại nằm sát vùng tự do của ta do một trung đội lính Âu Phi đang giữ có trách nhiệm kiểm soát, khống chế cắt đứt liên lạc của ta giữa vùng tự do và vùng địch hậu. Được sự phối hợp chặt chẽ, chuẩn bị chu đáo của địa phương cho trận đánh được bí mật, bất ngờ. Khoảng 9h00 đêm ngày 8 tháng 10 năm 1950 điểm xuất kích của bộ đội ta từ

phía tây bắc chia làm 2 mũi tiến công: mũi thứ nhất từ bến đò Cành Vòng qua cầu phao sang làng Thụy Xuyên, tắt đống vào thôn Hồi Trung tiếp cận với bốt (đây là mũi chủ yếu), mũi thứ hai: bộ đội ta dùng thuyền vượt sông từ thôn Khả Phong sang thôn Thụy Trại chặn hướng rút lui của địch. Khi hai mũi đúng giờ qui định tiếp cận bốt giặc, mũi chính dùng súng ĐKZ bắn vào bốt giặc, đúng giờ hiệp đồng, các loại hỏa lực của ta nổ giòn giã áp đảo địch. Bị bất ngờ sự chống cự của địch yếu ớt, thừa thắng xốc tới bộ đội ta xung phong chiếm lĩnh bốt giặc một cách nhanh chóng, chỉ sau 30 phút chiến đấu địch hoàn toàn bị tiêu diệt, ta thu toàn bộ vũ khí trang bị.

Chiến thắng Hồi Trung không những thắng lợi lớn về mặt quân sự, còn có một ý nghĩa to lớn làm hậu thuẫn, cổ vũ phát động phong trào du kích chiến tranh ở địa phương, động viên khí thế của quần chúng nhân dân hậu phương cũng như tiền tuyến.

Phối hợp với chiến thắng hồi Trung bộ đội huyện cùng với dân quân du kích trong toàn huyện hoạt động đánh địch ở mọi lúc mọi nơi, đánh địch bằng nhiều hình thức, bao vây uy hiếp các đồn nhỏ lẻ của địch đánh mình chặn giao thông địch trên khắp các tuyến đường giao thông trong huyện như đồn 60 đường 22 làm đổ nhiều xe, diệt nhiều lính, thu nhiều vũ khí. Dùng tay không đánh địch, tước vũ khí du kích xã Văn Xá dùng đòn gánh đánh bị thương hai tên địch đi lẻ, cướp 1 tiểu liên, 1 súng trường. Cũng thời gian này khắp các nơi trong vùng địch tạm chiếm, các lực lượng bộ đội địa phương trong tỉnh, huyện, cùng với dân quân du kích các xã phát động quần chúng giải tán các ban tề của địch lập ra. Cũng cố xây dựng chính quyền của ta, xây dựng cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng phục

hồi nhanh chóng, lực lượng dân quân du kích ở nhiều xã có bước phát triển nhanh chóng, phong trào du kích chiến tranh được phục hồi ở khắp nơi trong huyện, địch đến nơi nào cũng vấp phải sức chiến đấu của bộ đội huyện và dân quân du kích.

Ngày 10 tháng 10 năm 1950 ngay từ sáng sớm địch từ chốt Nhật Trụ kéo xuống bao vây Chanh thôn thuộc xã Văn Xá, nhằm vây bắt cán bộ và dân quân du kích của ta theo mật báo của chúng. Nhờ sự dùm bọc bảo vệ của nhân dân ta với sự cảnh giác sẵn sàng chiến đấu của một đơn vị bộ đội huyện cùng với dân quân du kích xã chiến đấu, ngay phút đầu địch đã bị lực lượng của ta nỏ súng chặn đánh quyết liệt, một số địch bị thương vong, số quân còn lại hoảng hốt tháo chạy tán loạn. Thừa thắng xốc tới quân ta truy kích, nhân dân cùng bộ đội hò reo hô xung phong truy kích địch. Chúng đi đến đâu trong thời gian này cũng vấp phải sức chiến đấu của phong trào du kích chiến tranh.

Thời kỳ này trên địa bàn Kim Bảng cuộc tranh chấp giữa ta và địch diễn ra gay gắt, quyết liệt trên mọi lĩnh vực. Trên chiến trường toàn quốc địch bị thất bại nặng nề, nhất là sau khi địch bị thất bại ở biên giới; ở vùng đồng bằng Bắc bộ nói chung, địa bàn Kim Bảng nói riêng, địch lại ra sức bổ sung thêm quân cho các chốt, chiếm đóng thêm các chốt mới, củng cố xây dựng hệ thống boong ke, lập ra vành đai trắng tiến hành các cuộc hành quân càn quét bình định trong vùng địch tạm chiếm, tấn công ra vùng tự do của ta. Lấy lại tinh thần binh lính địch tiêu hao lực lượng của ta, đồn dân lập vành đai trắng.

Bước vào đầu năm 1951 địch đã tập trung lực lượng càn quét bình định kéo dài vào các vùng Duy Tiên, Kim Bảng, chúng dùng thủ đoạn bao vây lớn, truy quét nhỏ,

thắt chặt vòng vây dồn lực lượng của ta vào từng khu vực rồi « cắt vó » địch càn quét liên miên các khu vực xung quanh vị trí chúng đóng, nhất là những nơi có Tề vũ trang bị ta tiêu diệt nay chúng đứng lại như: Lê Hồ, Đồng Hóa, v.v... Địch còn càn quét trà đi soát lại nhiều lần. mặt khác dùng phi pháo oanh tạc những nơi chúng chưa càn quét tới, địch dùng bọn phản động địa phương lùng bắt cán bộ, du kích, phá vỡ cơ sở của ta, lập ra các ban tề làm chân tay cho chúng. Địch đã mở chiến dịch lấy tên là « chiến dịch quốc gia » lập trung quân tiến hành càn quét bình định ra khu tự do còn lại của các huyện Lý Nhân, Thanh Liêm, Bình Lục. Chiến dịch này địch đã bắt hàng trăm thanh niên Kim Bảng ở các xã Lê Hồ, Nhật Tựu, Phú Lôi; bổ sung vào các đơn vị nguy quân của chúng. lúc này ở các xã trong huyện Kim Bảng địch lập ra các đơn vị tổng dũng như tổng Phù Lưu, tổng Kim Bảng và lập ra chính quyền bù nhìn ở chùa Vân Lâm, đưa bọn Việt Nam quốc dân đảng, địa chủ cường hào một số cựu binh trước đây đi lính cho Pháp đưa vào bộ máy nguy quyền tăng cường bộ máy kim kẹp. Những lực lượng này địch dùng làm hàng rào che chắn ở ngoài cho các vị trí địch đóng quân, địch dùng bộ máy này chỉ đạo các bọn hương lý ở các thôn xóm bắt dân ta đi phu, đi lính, nộp thuế, bắt dân làm căn cước, lấy giấy tề, phát động dân khai báo tổ giặc cán bộ ta và du kích của ta.

Đứng trước tình hình giữa ta và địch diễn ra ở thế tranh chấp quyết liệt, được ánh sáng của nghị quyết đại hội Đảng lần thứ hai soi sáng, huyện ủy Kim Bảng phát động: « một tháng hoạt động mạnh » trọng tâm của tháng hoạt động này: « đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát tuyến mộ nguy binh, không cho địch lập nguy

quyền» mở màn cho đợt hoạt động này huyện ủy giao cho lực lượng vũ trang của huyện nắm vững quy luật hoạt động của địch trong địa bàn của huyện, chuẩn bị mọi mặt đánh địch ở khắp các nơi làm hậu thuẫn cho nhân dân đấu tranh với địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích có bước phát triển mới.

Trận mở màn cho đợt hoạt động mạnh, nắm vững quy luật tuần tra của địch, một tiểu đội bộ đội huyện do đồng chí Huỳnh chỉ huy cùng với du kích xã Kim Bình phối hợp đã tổ chức phục kích trên đê sông Đáy, chia thành nhiều tổ mỗi tổ từ 2 đến 3 người, được nhân dân che giấu nằm tại các nhà dân hai bên đê phục sẵn, một trung đội địch đi tuần tiểu lộ vào trận địa phục kích của quân ta theo hiệu lệnh chỉ huy nổ súng đồng loạt, bị đánh bất ngờ, một số địch bị tiêu diệt tại chỗ, số còn lại chống trả yếu ớt, rối loạn địa hình chạy tháo thân trước thế tấn công mãnh liệt, chớp nhoáng đánh nhanh, diệt gọn của quân ta. Một trung đội địch đã bị diệt gọn, ta thu toàn bộ vũ khí.

Trận phục kích đánh địch tại Phù Lão, Kim Bình tiêu diệt gọn một trung đội địch, không những là một thắng lợi về mặt quân sự còn là một tiếng súng lệnh, hợp đồng cho thắng hoạt động mạnh của nhân dân Kim Bảng, nhất Tề nổi dậy đấu tranh, đánh địch giành thắng lợi ở khắp địa bàn trong toàn huyện, phá tề trừ gian phục hồi cơ sở như ở Lê Hồ, Phương Đan, Nhật Trụ... đấu tranh không cho địch dờ nhà, bắt lính, bắt phu, trở về làng cũ sản xuất của nhân dân Ngọc Sơn, Nguyễn Ủy, Tượng Lĩnh, vận động nhân dân lên bồi giặc đòi chồng con trả súng địch về làm ăn, đấu tranh với địch cấp ruộng ở vành đai trắng.

Một thắng hoạt động mạnh của quân dân Kim Bảng làm thất bại âm mưu can quét lập nguy quân, nguy

quyền của địch. Đồng thời cũng là chuẩn bị chiến trường phối hợp với các chiến dịch Quang Trung. Đợt hoạt động mạnh của quần dân Kim Bảng chưa ngớt. Chiến dịch Quang Trung lại được triển khai trên địa bàn Hà Nam Ninh. Huyện ủy Kim Bảng tiếp tục chỉ đạo quần dân với tinh thần khẩn trương chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến dịch, giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang trong huyện phải bám sát nắm tình hình, nghi binh quấy rối, bao vây địch, đánh địch chặn đường giao thông tiếp tế của địch trên tuyến đường 60 và 22. Tin chiến thắng của chiến dịch Quang Trung làm cho địch hoang mang dao động. Các ban Tề bỏ chạy lên bờ giặt, địch không dám lung sục càn quét. Nhân thời cơ này ta tranh thủ phục hồi củng cố khu du kích, phục hồi cơ sở, củng cố các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh sản xuất vận động nhân dân tham gia kháng chiến. Thắng lợi của chiến dịch Quang Trung đã hỗ trợ cho thắng hoạt động mạnh của quần dân Kim Bảng, giành những thắng lợi vững vàng hơn, xây dựng một niềm tin quyết chiến và quyết thắng.

Chiến dịch Quang Trung kết thúc (tháng 7 năm 1954) âm mưu của địch lại tiến hành: tập trung quân binh định càn quét lập ra vành đai trắng, các xã Hữu ngạn sông Đáy địch tập trung càn quét đốt phá với khẩu hiệu của địch đề ra: «đốt sạch, giết sạch, phá sạch» dồn dân sang vùng địch kiểm soát. Nhân dân Thị Sơn, Thanh Sơn, Châu Sơn, phần đông chạy lên núi tìm cơ, số dân còn lại phần lớn là giáo dân Tràng Châu, Thịnh Châu (Châu Sơn), Đồng Sơn (Liên Sơn) bị địch dụ dỗ lừa gạt. Họ đã chuyển cả gia đình sang Phủ Lý, Kiện Khê, chợ Quế tập trung.

Trước âm mưu của địch, chỉ thị của Tỉnh ủy «mở rộng khu du kích liên hoàn trong vùng địch». Lúc này huyện ủy Kim Bảng quyết định: «chuyển cơ quan đầu

não và các ban ngành của huyện vào địch hậu để trực tiếp chỉ đạo cơ sở». Huyện ủy đã ra chỉ định những cán bộ đảng viên sang những nơi địch tập trung dân tuyên truyền vận động quần chúng giác ngộ tổ chức quần chúng đấu tranh với địch đòi về làng làm ăn. Đồng thời đã vạch tội ác của bọn cha có phản động, kết hợp với sự tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, tổ chức cho quần chúng đấu tranh với địch. Ta đẩy mạnh hoạt động đánh địch về mặt quân sự, tập trung bao vây quấy rối kiểm chế địch, bắn súng lớn vào các vị trí của giặc để đồng bào ta lấy cơ không báo đảm an toàn để đấu tranh với chúng trở về làng cũ làm ăn. Cộng với cuộc sống tạm bợ ăn ở chật chội sinh ra bệnh tật ốm đau cùng cực trong cảnh «màn trời chiếu đất» đồng thời còn bị bọn tay sai của địch quấy nhiễu đồng bào ta đã thấy được mắc mưu của địch, tự bỏ về quê hương.

Từ tháng 5 năm 1950 đến tháng 12 năm 1951 địch đánh chiếm Kim Bảng nhằm xây dựng phòng tuyến ngăn cách vùng tự do với vùng địch hậu thực hiện âm mưu đánh chiếm đồng bằng Bắc bộ với âm mưu xảo quyết: «dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh». Địch đã điên cuồng lao vào những cuộc tàn sát dẫm máu đồng bào ta ở đồng bằng Bắc bộ nói chung cũng như ở huyện Kim Bảng nói riêng. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã lường trước được, chỉ thị cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cảnh giác sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, huyện ủy đã chỉ đạo uốn nắn kịp thời việc thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ở Kim Bảng giành thắng lợi liên tiếp. Tuy lúc đầu cuộc chiến đấu giữa ta và địch không cân sức, sự chuẩn bị về mọi mặt, phương án đánh địch,

đấu tranh với địch còn đơn giản, chỉ đạo phối hợp các mặt chưa được hoàn chỉnh. Nhưng qua hơn một năm cuộc chiến đấu diễn ra trên đất Kim Bảng thực tiễn cho thấy sức mạnh của toàn dân đánh giặc dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ta vô cùng sinh động và phong phú.

Trong những ngày gian khổ của cuộc kháng chiến, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam về chi viện và « chia lửa » với những nơi trong vùng địch chiếm, Huyện Lạc Thủy (Hà Sơn Bình) thời kỳ này vẫn thuộc tỉnh Hà Nam đã cử một trung đội, 32 đồng chí bộ đội địa phương huyện do đồng chí bí thư trực tiếp dẫn ra giao nhiệm vụ phối kết hợp cùng Kim Bảng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Do điều kiện tiếp tế lương thực, thực phẩm có khó khăn được tỉnh đồng ý, huyện ủy Lạc Thủy giao hẳn trung đội này cho Kim Bảng quản lý và chỉ đạo hoạt động vùng Do Lễ, Đồng Sơn, Khả Phong.

Nhiệm vụ chủ yếu của trung đội là phối hợp với bộ đội địa phương cùng dân quân du kích vùng Hữu nghị bao vây phòng tuyến sông Đáy. Phục kích dùng súng bắn tỉa, có lúc địch bên Tả ngạn không dám ra sông lấy nước. Đồng thời ngăn chặn địch hành quân lấn chiếm, phá vỡ âm mưu vành đai trắng của địch. Có giai đoạn do yêu cầu, trung đội đã sang bên Tả ngạn chiến đấu, sau lại trở về vùng Hữu nghị. Các đồng chí đã cùng dân quân huyện ta đánh gần 300 trận và đấu tranh chính trị giành nhiều thắng lợi.

Bước đầu cùng với chiến trường toàn quốc làm thất bại âm mưu của kẻ địch, nhưng cuộc chiến đấu của quân và dân ta còn đang tiếp diễn. Càng gần thắng lợi, sự đòi hỏi chịu đựng gian khổ, hy sinh của quân và

dân cả nước nói chung, quân dân Kim Bảng nói riêng càng phải vươn lên vượt bậc mới giành được thắng lợi trọn vẹn.

Cuộc chiến đấu đầy hy sinh gian khổ của quân và dân Kim Bảng (tháng 12-1951 đến tháng 7-1954).

Cuộc chiến đấu của quân và dân Kim Bảng bước sang giai đoạn quyết định. Địch điên cuồng thực hiện âm mưu: «lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt», trên chiến trường đồng bằng bước đầu địch thất bại thảm hại, nhưng chúng chưa chịu từ bỏ ý đồ xâm lược, tiếp tục mở cuộc tấn công ra vùng tự do hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, âm mưu cắt đứt liên lạc giữa Việt Bắc với khu 3 và khu 4, hòng giành lại chủ động trên chiến trường. Đồng thời chúng cũng cố tinh thần của nguy quân, nguy quyền trong vùng địch tạm chiếm.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hòa Bình cùng kế «Điệu hồ ly sơn» tiêu diệt sinh lực địch. Cùng thời gian này ta diệt một số đơn vị chủ lực vào các vùng địch tạm chiếm, kết hợp với lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích, đánh vào sào huyệt của địch ở đồng bằng, mở rộng khu du kích ở các nơi.

Phối hợp với chiến dịch này, huyện ủy đã chủ trương: «Đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, bao vây chặt các vị trí, diệt tề vũ trang, phá hệ thống nguy quyền cơ sở, tiếp tục phát động phong trào đòi chồng con, chống địch bắt lính» (1). Chủ trương này được quán triệt đến cơ sở nhất là lực lượng vũ trang, cán bộ cấp ủy phụ trách các khu chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt. Đêm ngày mùng 1 tháng 10 năm 1952, bộ đội huyện phối hợp với dân quân

(1) Lịch sử Đảng bộ Kim Bảng tập II-trang 29.

du kích xã Nhật Tựu làm công tác bình vạ, bắt mỗi với tên đồn phó Múc cùng với một số binh sĩ làm nội ứng bao vây bắt gọn bọn tổng dưng Nhật Tựu đóng tại thôn Văn Bối có nhiều tội ác với nhân dân. Do nắm tình hình địch và chuẩn bị chu đáo nên đã bắt sống 29 tên, thu 30 súng, 1 xe đạp. Tiếp đó đêm ngày 25 tháng 1 năm 1952 tập kích bắt gọn bọn tổng ủy Phương Đàn và hương dưng 18 tên có một tên phó tổng ủy, 2 chỉ điểm, thu 17 lựu đạn Mỹ. Kết hợp việc phá tề ngày 27 tháng 1 năm 1952 địch từ thị xã Phú Lý quân số có gần 200 tên bao gồm lính com-măng-đô, bảo hoàng sang định bao vây càn quét thôn Phú Thụy, Bút Phong, Quyền Sơn. Khi địch tới Bút Phong quân ta chặn đánh, bị đánh bất ngờ, ngay lúc đầu chúng bị tiêu diệt một số, bọn còn lại hoảng hốt tháo chạy. Nhân dân Quyền Sơn (Thị Sơn) vác gậy cầm đá, gạch cùng bộ đội dân quân du kích hò reo xung phong truy kích địch.

Từ thắng lợi này ta đã giáo dục tổ chức cho 30 gia đình có chồng con trong hàng ngũ địch kéo lên bắt Nhật Tựu đòi chồng con. Có sự tuyên truyền giáo dục giác ngộ của ta, một số lính bảo hoàng tổng dưng ở Lưu Xá, Văn Bối mang súng về nộp trình diện với chính quyền xã. Trong lúc này phong trào quần chúng nhân dân đấu tranh chống bắt lính của địch lên rất cao, ở Kim Bình mỗi ngày có hàng chục người lên bắt Văn Chu đòi thả thanh niên bị bắt lính, vận động nguy quân viết đơn đòi giải ngũ.

Đánh địch đi đôi với xây dựng địa bàn vững mạnh, chúng ta đã tiến hành phá các tổ chức phản động, quốc dân Đảng ở Lưu Xá, Lác Nhuế, hội Vũ Thiện ở Khả Phong, đại Việt quốc gia liên minh, hội Phật giáo thế giới ở Châu Sơn, tổ thanh niên diệt công ở Kim Thanh

xã Kim Bình, Đại Phú xã Lê Hồ. Bọn phản động còn đội lốt tôn giáo có trang bị vũ khí chuyên làm nhiệm vụ bắt cóc cán bộ, đánh phá cơ sở của ta. Tổ chức thanh niên bảo vệ chùa, do linh mục Khang chỉ huy. Chúng ở tập trung trong nhà thờ. Được sự theo dõi phát hiện của nhân dân, đại đội 25 tỉnh phối hợp với bộ đội huyện, cùng dân quân du kích xã Lê Hồ bao vây vòng ngoài biểu dương lực lượng, uy hiếp tinh thần địch làm hậu thuẫn cho cán bộ chính trị của ta vào nhà thờ, giải thích chính sách khoan hồng của Đảng, cảnh cáo tên linh mục Khang phản động, vạch tội ác hèn trước quần chúng giáo dân. Sáng hôm sau tên Khang đã bí mật cho người đem súng trả giặc ở bột núi Ngựa, giải tán 2 tổ chức phản động này.

Cùng thời gian trên, chúng ta tiến công địch dồn dập ở khắp nơi, ra sức củng cố xây dựng lực lượng ta về mọi mặt, trong Đảng mở đợt sinh hoạt chính trị, học tập tài liệu: «tính chất và nhiệm vụ của đảng viên» nhằm nâng cao nhận thức về lập trường quan điểm, ý thức tổ chức kỷ luật, tiến hành kiện toàn tổ chức lãnh đạo. Các tổ chức chính quyền như: hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính xã được bầu lại. Các ban ngành xã đội, công an, các tổ chức quần chúng được củng cố bổ sung, mỗi thôn có 1 ủy nhiệm thôn, điều hành công tác bảo vệ trị an trong thôn xã, phục vụ kháng chiến. Các hoạt động y tế giáo dục được tổ chức hoạt động mạnh ở khắp các nơi. Ta đã tổ chức quần chúng nhân dân ở những nơi địch vừa lập vành đai trắng như Nguyễn Ủy, Tượng Lĩnh, Đại Cường v.v... đấu tranh với địch về làng cây cấy. Lúc này khu du kích của ta được mở rộng, phong trào du kích chiến tranh trong huyện có bước phát triển mới. Hầu hết các cơ sở trong huyện được trưởng thành một cách

nhANH chóng. Các tổ chức phản động, tổ chức nguy quyền của địch hầu hết đã bị tan rã, nhân dân phấn khởi hăng hái ủng hộ kháng chiến.

Ngày 23 tháng 2 năm 1952 chiến dịch Hòa Bình kết thúc. Địch thất bại chúng đã rút khỏi Hòa Bình, quân ta đã toàn thắng, âm mưu của kẻ thù tấn công ra vùng tự do bị thất bại, trong vùng địch tạm chiếm hầu hết bọn nguy quân nguy quyền hoang mang đến cực độ. Khu du kích của ta được mở rộng khắp nơi. Địch bị động lúng túng càng bị động lúng túng hơn. Chúng vội vã quay về đồng bằng tập trung lực lượng càn quét, bình định gỡ thế thất bại sa lầy của chúng. Ở tỉnh Hà Nam trong vòng 2 tháng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1952, địch mở hai cuộc càn quét lớn : « Ấm-phi-bi và Ấng-ti-lốp » nhằm tấn công càn quét bình định vào các khu du kích của ta.

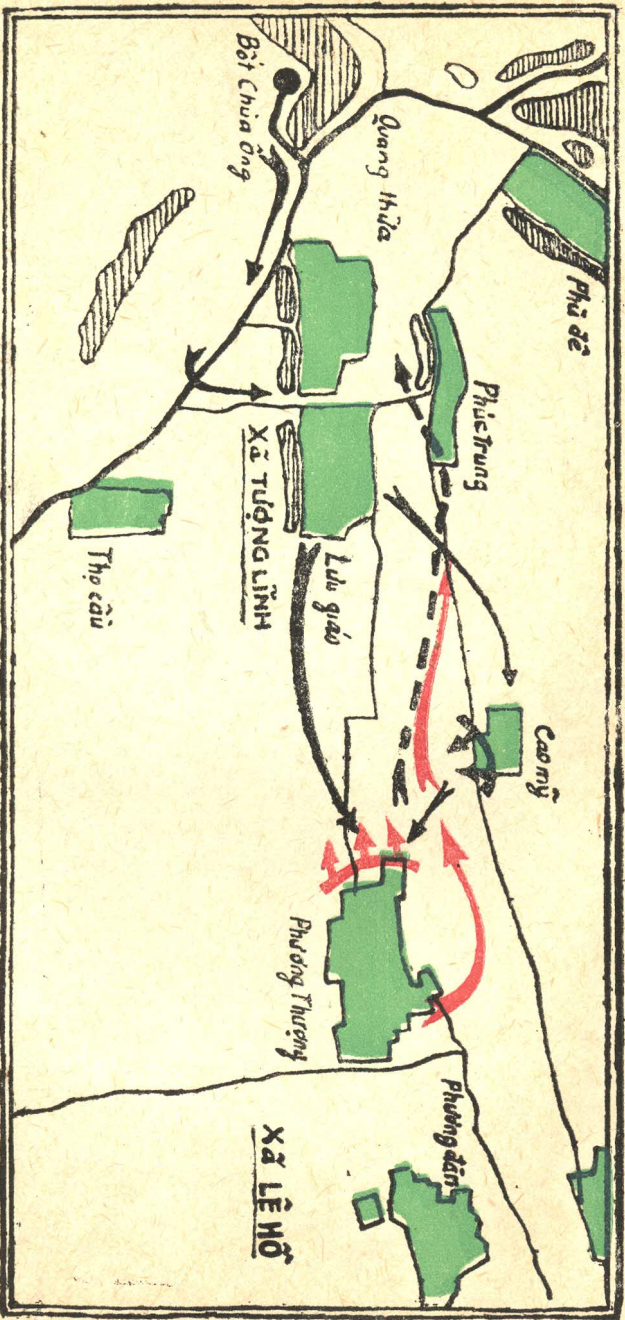
Tháng 2 năm 1952, được tin mật báo của Tạ Thị Thên (thôn Phương Thượng xã Lê Hồ), Tô Rô đồn trưởng bắt Chùa Ông dẫn một trung đội nguy khoảng 60 tên về càn quét thôn Phương Thượng để tiêu diệt bộ đội huyện và du kích.

Thôn Phương Thượng là nơi tề mới bị phá chỉ còn lại một số tề thường hoạt động lén lút. Phong trào du kích đang phát triển. Dầu làng trên, phía tây giáp Tượng Lĩnh, phía bắc giáp xã Nguyễn Ủy, phía nam giáp thôn Đại Phú, phía đông giáp với Phương Đàn là nơi có phong trào đấu tranh của quần chúng đang trên đà phát triển.

Đêm ngày 11 tháng 2 năm 1952 đội võ trang tuyên truyền của bộ đội huyện tổ chức biểu diễn văn nghệ ở thôn An Đông xã Lê Hồ xong rút về Phương Thượng nghỉ và làm công tác vận động quần chúng. Đội có 50 người chia làm 2 tổ : tổ 1 có nhiệm vụ canh giới đầu làng

TRẦN CÀN TỬ RỒ

(12 - 2 - 1952)



CHU DẪN



Áo hồ
Trục đường giao thông
Đường đất
Làng xóm



Đường tiến quân của địch
Nơi phục kích của địch
Đường địch rút chạy
Ta tổ chức phản công
Đường tiến công của Ta

TỈ LỆ 1 : 25 000

giáp Tượng Lĩnh ; tổ 2 cảnh giới cuối làng phía đông giáp Phường Đàn phòng địch từ bốt Nhật Trụ vào.

Ngày đêm đó, địch từ bốt Chùa Ông chia làm 2 mũi.

– Mũi 1 từ Lưu Giáo do Tô Rô chỉ huy đi tắt đồng tới đồng làng chúng tổ chức bao vây năm phục ngoài đồng.

– Mũi 2 nằm phục tại thôn Cao Mỹ.

Đúng 7 giờ sáng chúng mở đợt tấn công vào làng. Tô Rô hùng hổ dẫn mũi 1 vào tới hàng tre rìa làng, ta bắt ngờ nổ súng tiêu diệt Tô Rô ngay từ loạt đạn đầu.

Mất chỉ huy bọn địch còn lại co cụm không dám tiến. Lúc đó mũi ở Cao Mỹ tổ chức tấn công chi viện, dùng đại liên bắn yểm trợ cho mũi 1 tiếp tục tấn công.

Cuộc chiến đấu giữa ta với địch trở nên gay go quyết liệt, địch hò hét thúc quân tấn công đến giáp bờ tre lại bị ta đánh bật ra. Trước tình thế giằng co, đồng chí huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy trận đánh đã điều tổ 2 cảnh giới cuối làng, lợi dụng bờ nương, vận động tấn công, dùng trung liên vòng lên Cao Mỹ bắn tạt sườn vào đội hình địch. Bị tấn công bất ngờ, bọn địch hò hét nhau bỏ chạy, bộ đội ta đã xung phong truy kích địch đến thôn Phúc Trung (Tượng Lĩnh) địch đã bị thất bại, trận chống càn giành thắng lợi mang ý nghĩa rất sâu sắc cho quân dân trong huyện, giết được tên Tô Rô khét tiếng gian ác (hai tỉnh ba huyện treo giải thưởng) thúc đẩy phong trào du kích ở các xã phát triển.

Trên đất Kim Bảng các vị trí của địch bị thế chiến tranh nhân dân bao vây chặt, gây cho địch nhiều khó khăn, nhất là đời sống sinh hoạt, lúc đầu địch còn dựa vào bọn tay chân, gia đình lính [ngụy tiếp tế. Ta tổ chức phá không cho các gia đình tiếp tế và tiến hành

giáo dục các gia đình binh lính nguy, vận động chồng con bỏ ngũ.

Sau địch dùng máy bay tiếp tế cho các vị trí như Cát Nguyên, Quế. Khi máy bay thả xuống bị dân quân du kích ta bắn uy hiếp và thu hết, khi địch bỏ ra lấy lại bị ta bắn tĩa. Bị vây hãm đói khát nên bọn lính đã đấu tranh xin về, bỏ ngũ. Riêng ở Thịnh Đại xã Đại Cường có 14 lính trả súng giặc bỏ ngũ về làm ăn.

Lúc này địch bị bao vây chặt ở các chốt Cát Nguyên, Vân Bối và chân núi Ngựa. Nhân dân Khả Phong đã cung cấp gạo nuôi bộ đội bao vây chốt, suốt 3 tháng ròng buộc địch phải chuyển vị trí từ chân núi lên đỉnh núi Ngựa.

Để giải vây cho bọn địch ở các vị trí đóng trên đất Kim Bảng bọn địch đã huy động nhiều đợt hành quân càn quét bình định vào các vùng căn cứ du kích của ta. Từ tháng 2 năm 1952 đến cuối năm 1952 địch đã tổ chức gần 30 cuộc càn lớn nhỏ trên đất Kim Bảng, trận càn nào địch cũng bị bộ đội địa phương huyện cùng với dân quân du kích chặn đánh quyết liệt như: trận càn tháng 5 năm 1952, địch đã dùng quân của 3 vị trí: Vân Chu, Quế, Nhật Trụ có 10 xe cóc và pháo binh hỗ trợ càn quét vào các xã: Lê Hồ, đồng Hóa, Văn Xá đã bị bộ đội địa phương huyện cùng dân quân các địa phương trên chặn đánh địch không cho chúng vào làng. Chúng phải dùng phi pháo bắn vào làng, rồi rút quân.

Trận càn tháng 6 năm 1952 địch dùng 3 tiểu đoàn nguy có máy bay, pháo binh, xe cóc yểm trợ càn vào thôn Gồm xã Thụy Lôi. Trung đội bộ đội huyện cùng với dân quân du kích Thụy Lôi, Khả Phong phục kích đánh địch trên đường vào thôn Gồm, trận đánh diễn ra quyết liệt từ 6 giờ sáng cho đến 12 giờ trưa. Địch không vào được chúng dùng máy bay ném bom, dùng

4 xe tăng hỗ trợ, cho đến 15 giờ chiều địch mới vào được thôn Gồm. Ta rút quân bảo toàn lực lượng.

Trận đánh phục kích của bộ đội huyện phối hợp với dân quân du kích đánh địch từ vị trí Quế đồi quân cho vị trí bốt Vân Chu khi đi về địch đi an toàn, khi địch trở về ta mới chặn đánh trên đê Đáy đầu thôn Kim Thượng, bị bất ngờ, ta nhanh chóng diệt gọn cả trung đội địch, diệt 10 tên bắt sống 21 tên, thu 2 tiểu liên, 18 súng trường. Phong trào nhân dân đấu tranh chống địch không cho địch lập vành đai trắng thuộc những xã Hữu ngạn sông Đáy ngày một lên cao như quân dân xã Thi Sơn, Châu Sơn và Khả Phong buộc địch chỉ hành quân càn quét sau đó lại rút về Tả ngạn sông Đáy làm thất bại ý đồ mở rộng vành đai chúng và thu hẹp vùng tự do của ta.

Suốt cả năm 1952 trên địa bàn Kim Bảng các vị trí địch đều bị bao vây cô lập, khi có quân cơ động về hành quân càn quét đều bị bộ đội địa phương, dân quân du kích đánh địch quyết liệt, địch phải dùng phi pháo tàn phá làng mạc của ta, chúng dùng máy bay ném bom Na-pan vào các thôn Cất Nguyên, Phù Lưu, Khê Khẩu, Lương Đống, Lạc Nhuế, Phương Xá, Phương Lâm, Yên Lạc làm cháy 680 nóc nhà của đồng bào ta.

Năm 1952, cuộc đọ sức giữa ta và địch diễn ra quyết liệt quân dân Kim Bảng với quyết tâm chiến đấu bảo vệ và mở rộng khu du kích làm thất bại âm mưu càn quét và bình định khu du kích của địch. Địch đã sử dụng nhiều âm mưu thủ đoạn tranh chấp khu du kích với ta, những cố gắng của địch hầu như không mang lại kết quả, lực lượng quân dân Kim Bảng không những giữ vững, còn mở rộng được khu du kích xây dựng cơ sở về mọi mặt, lực lượng vũ trang trong huyện trưởng

thành nhanh chóng, hoàn thành được nhiệm vụ: đánh nhỏ, đánh vừa, chống phá ngăn chặn được các cuộc cản quét nhỏ, vừa của địch, đánh các trận phục kích, tập kích nhỏ, bao vây kiềm chế địch, củng cố và xây dựng hậu phương cơ sở vững mạnh, góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc.

Đông xuân 1952—1953 trên chiến trường toàn quốc, quân dân ta giành được nhiều thắng lợi liên tiếp. Ta đang ở thế tiến công giành thế chủ động trên khắp các chiến trường, địch đang làm vào thế bị động lúng túng thất bại ngày càng nặng nề ở khắp mọi nơi cơ vào thế phòng thủ. Ở Hà Nam sau khi địch phải rút một số vị trí, còn những vị trí ở khu du kích bị bao vây cô lập, địch tập trung củng cố tuyến sông Đáy, đường số 1, đường 60, thực hiện kế hoạch bình định có trọng điểm. Địch xây dựng tiểu đoàn cơ động địa phương (tiểu đoàn 6) dội quân Gà mờ hành chính lưu động, làm nhiệm vụ cơ động hỗ trợ cho quân chiếm đóng, thực hiện những biện pháp hành chính, chính trị trong kế hoạch bình định, địch tăng cường bổ sung thêm quân cho các vị trí ven đường số 1, đường 21 thay đổi cách bố phòng, xây dựng thêm các công sự, rào thêm hàng rào dây thép gai xung quanh các vị trí, lập thêm tuyến phòng thủ đường 60.

Bước vào những tháng đầu năm 1953, địch điều một bộ phận quân cơ động, xe cóc vào Hà Nam cùng với quân dân địa phương (tiểu đoàn 6) cản quét, bình định vùng tuyến Đáy, đường 1 thuộc các huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng. Ở Kim Bảng địch cản quét các xã Lê Hồ, Đại Cường, Nguyễn Úy nhưng đi đến đâu địch cũng phải đối phó với sức mạnh của chiến tranh nhân dân. Những thôn Thịnh Đại (Đại Cường)

Cát Nguyên, Phù Lưu (Nguyễn Úy) là 3 thôn nằm sát đường 60 luôn luôn tổ chức lực lượng phá đường, gài mìn phục kích trên đường hành quân của chúng, dịch dã tàn phá hàng trăm nhà cửa, đình chùa dùng mìn phá nhà, lấy đá gạch rải đường xây cốt lập vành đai trắng trên đường 60 nhằm nối liền tuyến Đáy và tuyến đường số 1. Trên dọc đường 22 (Cây Xanh) quân dân xã Thụy Lôi Ba Sao, Khả Phong, Ngọc Sơn phục kích phá đường, gài mìn đánh giao thông, đêm ta phá ngày dịch sửa, đêm lại phá, cứ liên tiếp diễn ra. Sau dịch gài mìn ta lại phá gây cho chúng nhiều khó khăn hành quân càn quét. Trong chiến dịch này một đồng chí của ta bị hy sinh và một đồng chí bị thương.

Tiền đoàn 6 ngày vây quét khu du kích Đồng Hóa, Văn Xá, Hoàng Tây trả đi sát lại lùng sục truy tìm hầm bí mật lùng bắt cán bộ, du kích, khủng bố nhân dân đốt nhà cướp của và bắt thanh niên. Có lần chúng càn liên tục 3, 4 ngày liền như trận càn vào hai xã Văn Xá, Hoàng Tây chúng lùng sục tìm hầm, tàn sát đánh đập nhân dân bắt dân khai báo hầm bí mật và cán bộ, đốt nhà cướp của. Ngoài vùng tự do dịch cho máy bay ném bom xuống các làng như : Thanh Nộn, đốt cháy 75 nóc nhà, Quyền Sơn 200 nóc nhà, Khả Phong 100 nóc nhà, dịch cho xe cóc quân nát 100 mẫu lúa của Kim Bình, Văn Xá.

Kẻ thù càng thất bại chúng càng điên cuồng gây tội ác với đồng bào ta, huyện ủy Kim Bảng chủ trương : « Tích cực hoạt động quân sự phối hợp với chiến trường chính, bao vây chặt các vị trí địch : Quế, Chùa Ông, Thụy Sơn ». Với tinh thần liên tục tấn công địch toàn diện phá kế hoạch càn quét bình định trọng điểm của địch.

Mở đầu cho đợt hoạt động này, đêm ngày 14 tháng 4 năm 1953 du kích xã Phù Vân, Kim Bình, bộ đội huyện, phối hợp với tiểu đoàn Thanh Lũng, trung đoàn 48 sư 320, đồng chí Lê Hiền chỉ huy tiêu diệt chốt Vân Chu, chốt Vân Chu là một vị trí kiên cố của địch nằm trên tuyến sông Đáy, có hỏa lực mạnh, có hệ thống phòng thủ vững chắc, có hệ thống hầm ngầm lộ cốt xi măng, bên ngoài với 9 lần hàng rào dây thép gai, cách thị xã Phủ Lý hơn 1 km theo đường chim bay, xung quanh vị trí là cánh đồng nước có tầm quan sát rộng, vị trí này làm nhiệm vụ án ngữ trục đường 22 từ Ba Đa đi Quế, bảo vệ vòng ngoài thị xã Phủ Lý. Lực lượng trong chốt gồm 1 trung đội ngụy quân.

Nhiệm vụ của quân ta tiêu diệt vị trí Vân Chu, chọc thủng phòng tuyến sông Đáy. Đêm ngày 4 tháng 4 năm 1953, ta tiến quân tiêu diệt vị trí Vân Chu bằng 3 mũi tiến quân.

Mũi 1 (mũi dự bị) giấu quân xóm 4 Phù Vân.

Mũi 2 tại xóm 6 Phù Vân, đây là mũi chính diện.

Mũi 3 làm nhiệm vụ phục kích chặn viện tại thôn Chân Trâu, Kim Bình. Đánh lạc hướng địch, đêm đó ta đã tổ chức cho toàn bộ các lực lượng dân quân du kích khắp nơi nghi binh quấy rối, bắn tất cả vào các vị trí của địch. Theo lệnh chỉ huy hiệp đồng đúng 12 h đêm các mũi tiến quân của ta ém sát vào vị trí địch, súng lệnh phát hỏa, tiếp theo những tiếng bộc phá nổ dậy đất, các ồ đê kháng của địch bị đập tất, mũi chính diện của quân ta nhanh chóng tiêu diệt sở chỉ huy, cơ quan thông tin điện đài của địch. Khi nghe tiếng súng, bộc phá nổ địch ở Phủ Lý điện hỏi, ta ép tên chỉ huy điện báo cho Phủ Lý vị trí Vân Chu vẫn an toàn. Sau 1 giờ chiến đấu truy quét địch, ta đã tiêu diệt, san bằng vị trí Vân Chu

Sau khi tiêu diệt được vị trí Vân Chu, chúng ta chuyển sang bố trí diệt viện. Sáng ngày 5 tháng 5 năm 1953, đúng như nhận định của ta, địch đã huy động 20 xe lội nước cùng với những cánh quân từ vị trí Quế, hợp với cánh quân địch từ Ba Đa theo đê Đáy đến Phù Lão (Kim Bình), khi hai cánh quân của địch gần gặp nhau, lọt vào trận địa phục kích của ta. Bị đánh bất ngờ từ nhiều hướng, nhiều mũi; chúng co cụm lại chống trả quyết liệt, nhưng trước sự chủ động tiến công của bộ đội và dân quân du kích của ta địch tháo chạy. Thừa thắng xốc tới, quân dân ta đã truy kích địch đến Ba Đa và vị trí Quế. Ta đã tiêu diệt 2 đại đội lính Âu Phi và 2 trung đội ngụy, thu toàn bộ vũ khí, khí tài trang bị của địch.

Trận đánh tiêu diệt vị trí Vân Chu nằm trong hệ thống phòng thủ sông Đáy của thực dân xâm lược Pháp là một trận đánh thắng giòn giã có ý nghĩa cả về quân sự và chính trị. Đây cũng là trận đánh phối hợp tuyệt vời giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, với lối đánh công đồn diệt viện, sử dụng hiệp đồng tác chiến đã lên một bước mới của chiến tranh nhân dân địa phương.

Trận này ta đã đánh sâu vào tận sào huyệt của địch, làm rung động cả tuyến phòng thủ sông Đáy, bọn tay sai phản động trong vùng này hoảng sợ. Làm cho nhân dân trong vùng địch tạm kiểm soát càng thêm phấn khởi, tin tưởng ở kháng chiến và các lực lượng vũ trang nhân dân. Thừa thắng quân dân Kim Bảng với thế trận của chiến tranh nhân dân, đánh địch ở khắp mọi nơi với nhiều hình thức tác chiến phá nhiều cuộc càn quét của địch, diệt thêm nhiều vị trí nhỏ lẻ. Hàng loạt các trận phục kích, tập kích, đánh phá giao thông của địch, diệt nhiều sinh lực địch như: du kích xã Lê Hồ

Đại Cường phục kích đánh địch trên đường 60, dân quân du kích xã Ngọc Sơn đánh địa lôi tiêu diệt 2 xe địch trên đường 22 (Cây Xanh) dân quân du kích xã Kim Bình, Phù Vân phục kích đánh địch trên đường 22, diệt 15 tên địch trong đó có 2 tên sĩ quan Pháp, diệt 3 xe (1 xe tăng, 1 xe thiết giáp, một xe gíp) phá tan cuộc hành quân của địch từ Phủ Lý lên giải vây cho vị trí Quế. Trong lúc cuộc chiến đấu của quân dân Kim Bảng đang diễn ra quyết liệt, sự tàn phá của địch ngày càng khốc liệt, đồng thời do hậu quả chính sách « tam quang » của địch đã gây nên nạn đói gay gắt cho quân dân Kim Bảng. Huyện ủy Kim Bảng vừa chỉ đạo đánh địch, phát động quần chúng nhân dân đấu tranh chống địch phá hoại sản xuất, đẩy mạnh sản xuất đấu tranh với địch cày hết diện tích trong vành đai trắng, giáo dục quần chúng nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau trong đời sống, sản xuất. Mặt khác tổ chức nhân dân đấu tranh với bọn địa chủ tay chân địch, chống đầu cơ tích trữ lương thực, buộc chúng phải đưa thóc cho dân vay cứu đói. Tích thu ruộng đất của bọn địa chủ phản động bỏ đi theo địch giao cho nhân dân nghèo được 320 mẫu lúa như xã Đồng Hóa 150 mẫu, Văn Xá 100 mẫu, Kim Bình 31 mẫu, Ngọc Sơn 48 mẫu v.v... Nạn đói được đẩy lùi, nhân dân phấn khởi tin tưởng, đẩy mạnh việc sản xuất, tích cực ủng hộ kháng chiến, cơ sở của ta ngày càng vững chắc, hậu phương ngày càng vững mạnh.

Cuộc trường kỳ kháng chiến tự lực, cánh sinh chống thực dân xâm lược Pháp của quân dân Kim Bảng ngày càng đi đến thắng lợi giòn giã hơn. Bị thất bại trên khắp chiến trường nói chung, trên địa bàn Kim Bảng, địch đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, gián điệp. Chúng dùng bọn cha cố phản động, tuyên truyền phản lại chủ trương chính sách của kháng chiến, lừa gạt

quần chúng nhân dân, vận động quần chúng vào trại tập trung của địch ở Đồng Văn (Duy Tiên) dưới chiêu bài gọi là «đại xá». Lúc đầu địch dùng một số bọn lưu manh, côn đồ, bọn tay sai, bọn tề ngoan cố không chịu sự cải tạo của ta ở các xã lân cận Lê Hồ, Đại Cương, Nhật Trụ... lên trại tập trung, chúng cấp lương thực hàng hóa để lừa gạt mỹ dân. Một số nhân dân nhất là nhân dân theo đạo thiên chúa bị bọn cha cố phản động lừa gạt, dụ dỗ, đưa gia đình vào trại tập trung. Lúc này huyện ủy Kim Bảng giao nhiệm vụ cho cán bộ và lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ giáo dục quần chúng vạch tội ác của kẻ thù, mặt khác phối hợp với Duy Tiên cử cán bộ đảng viên theo dân tập trung về trại, gây cơ sở giáo dục quần chúng, tổ chức quần chúng đấu tranh với địch đòi trở về làng cũ. Đến cuối năm 1953 hàng ngàn quần chúng đã đấu tranh bỏ trại tập trung của địch về làng cũ làm ăn, kế hoạch tập trung của địch bị phá vỡ. Sau những thất bại nặng nề liên tiếp về mọi mặt; cuối năm 1953 ở địa bàn Kim Bảng, địch co lại chủ yếu phòng thủ, củng cố lại hệ thống đồn bốt. Về hoạt động của địch trong thời gian này giảm sút hẳn. Bước vào thu đông 1953 địch phải điều quân từ Ninh Bình về chi viện cho Hà Nam củng cố tuyến sông Đáy, bảo vệ thị xã Phủ Lý, giải vây cho bốt Quế, củng cố tinh thần binh lính địch và bọn tay sai ở địa phương. Trong thời gian này quân dân Kim Bảng đã trưởng thành lớn lên về mọi mặt có nhiều bài học tốt về quyết tâm và vận dụng chiến thuật, kỹ thuật trong chiến đấu. Qua đó thấy rõ hiệu suất của lực lượng vũ trang trong huyện và bộ đội ta. Lấy ít đánh nhiều, giành thắng lợi lớn, ta ít thương vong. Lúc này khu du kích trong huyện được mở rộng thành một tuyến liên hoàn từ Phủ Ván đến Tượng Lĩnh qua Nhật

Tự sang Khả Phong; phong trào đấu tranh du kích trở thành cao trào, liên tục tiến công, bao vây địch. Bộ đội địa phương dân quân du kích tập trung chống càn, đánh mạnh trên các đường giao thông của địch, uy hiếp các chốt trọng điểm. Các vị trí đóng quân của địch trên đất Kim Bảng, lúc này hầu hết bị bộ đội địa phương cùng dân quân du kích vây hãm không cho địch ra khỏi chốt. Việc tiếp tế lương thực và vũ khí, khí tài gặp khó khăn, chúng phải dùng máy bay thả dù, nhưng chệch ra ngoài ta thu được, như bột Cát Nguyên, bột núi Ngựa. Dân quân du kích xã Thi Sơn đào hầm ven sông Đáy bao vây chốt Quế cứ tên nào lộ ra khỏi vị trí là bị du kích ta bắn tỉa, dân quân du kích xã Hoàng Tây đã vượt sông đánh địch trên đường quốc lộ số 1. Phong trào bắn bia sống của 5 xã Châu Sơn, Kim Bình, Hoàng Tây, Phù Vân được thực hiện có hiệu quả. Trên tuyến Châu Sơn, Hoàng Tây các xã trên đã chọn người, chọn súng đào giao thông hào ẩn nấp, có xã dài hàng chục km, phục kích bắn địch trên đường số 1 qua Phủ Lý—Đồng Văn làm cho địch không dám đi lẻ hoặc (đi ngang về tắt), cổng 18 cửa Ba Đa buộc địch phải dùng tôn cao để che chắn. Trong những ngày gian khổ này. Trung đội bộ đội địa phương huyện Lạc Thủy đã ngày đêm «chia lú» cùng Kim Bảng phục kích bắn tỉa, pháo kích tiêu diệt địch. Nhất là những ngày địch tập trung quân ở Phủ Lý, làm chúng mất ăn, mất ngủ.

Địch bị ta vây hãm, chúng đã dùng quân cơ động kết hợp với pháo binh cơ giới về giải vây cho chốt Quế. Trên đường hành quân của địch chúng đã bị bộ đội địa phương huyện cùng dân quân du kích xã Kim Bình, Phù Vân đánh mình trên đường 22 tiêu diệt 2 xe vận tải và 10 tên địch.

Khi địch hành quân càn quét về Đồng Hòa, Kim Bình, Văn Xá chúng vấp phải chông mìn, cảm bẫy của dân quân du kích, bộ đội địa phương làm trên 60 tên lính Âu Phi và quân nguy bị tiêu diệt.

Bước vào đông xuân 1953 - 1954 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta, với đường lối chiến lược của Đảng và Hồ Chủ tịch, công cuộc động viên toàn dân, vũ trang toàn dân đang ở thế đi lên vững chắc. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực trường kỳ đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Chiến dịch Điện Biên Phủ mở ra nơi quyết chiến điềm chiến lược. Trên đất Hà Nam Ninh địch đã bị thất bại cuộc hành quân ra vùng tự do ở chiến dịch Tây nam Ninh Bình. Sự thất bại về chiến lược của địch không gì cứu vãn nổi, thất bại sau lớn hơn thất bại trước. Địch đã lúng túng, bị động, ngày càng lao sâu vào con đường bị động không còn phương cứu gỡ. Quân ta đánh mạnh Điện Biên Phủ, địch lại rút quân ở đồng bằng và các nơi ứng cứu. Quân địch ở đồng bằng đã bị thế trận của chiến tranh nhân dân căng ra khắp nơi, giam chân làm cho địch « đi cũng dở ở không xong ». Đề tiêu hao tiêu diệt chúng, đêm ngày 27 tháng 3 năm 1954, dân quân du kích, bộ đội địa phương huyện phối hợp với tiểu đoàn 3 sư đoàn 320 bao vây tiêu diệt vị trí Chùa Ông (một vị trí xung yếu án ngữ giữa Hà Nam và Hà Đông, nó còn là một vị trí nằm trong hệ thống phòng thủ sông Đáy). Vị trí này nằm trên đỉnh núi được nối liền với dãy núi trùng điệp xung quanh là hồ nước có tầm quan sát rộng và xa. Với việc tuyên truyền giáo dục binh lính địch cộng với sự cô lập địch, 9 giờ đêm ngày 27 tháng 3 năm 1954 quân ta bao vây áp sát vị trí, theo ám tín hiệu đã hiệp đồng trước với nhân mỗi bên trong. Các mũi của quân ta nhanh chóng chiếm

lĩnh vị trí, tiêu diệt bọn ngoan cố chống cự lại, còn lại ta bắt sống hoàn toàn thu toàn bộ vũ khí, khí tài trang bị.

Ngày 28 tháng 3 năm 1954 bắt chọt Dầu, bắt Quân tự rút kéo pháo đi, chúng đi để lại lính chốt. Vị trí Chùa Ông, chúng bị ta tiêu diệt toàn bộ. Hệ thống phòng thủ sông Đáy bị tan vỡ, phòng tuyến đường 60, đường quốc lộ số 1 bị uy hiếp nặng, tinh thần binh lính đóng trong các đồn chốt địch trên đất Kim Bảng hoang mang, dao động đến cực độ.

Quân dân Kim Bảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động giáo dục, kêu gọi binh lính đòi giải ngũ đã làm cho địch ở các chốt phải đối phó lúng túng nhất là chốt Phù Lưu, chốt Đản, chốt Nhật Tựu nằm trên trục đường 60. Nó đã tạo điều kiện cho ta gây được nhân mối bên trong và phân hóa được kẻ địch.

Tháng 5 năm 1954 thực dân Pháp thất bại hoàn toàn ở chiến trường Điện Biên Phủ buộc địch phải ngồi ở hội nghị Giơ-ne-ơ. Ở đồng bằng Bắc bộ phạm vi của chúng bị thu hẹp, các vị trí còn lại đều bị bộ đội và du kích địa phương vây hãm. Địch rút quân đồng bằng về Hà Nội cố thủ chờ thời cơ.

Đề chuẩn bị rút chạy khỏi Hà Nam, địch phải dùng 4 binh đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn cơ giới, 1 tiểu đoàn xe lội nước và 5 tiểu đoàn pháo. Chúng cho máy bay bắn phá những xã ven đường số 1, đường 21, ném bom Napan và bom phá xuống thôn Khả Phong đã giết chết hơn 300 người, phá hủy nhiều nhà cửa, phá sập nhà thờ Đồng Sơn (Liên Sơn), gài mìn phá sập cầu để chặn ta truy kích chúng.

Địch rút theo kiểu cuốn chiếu, từ các vị trí đồn lẻ sau đến cụm ven thị xã và đường số 1. Ngày 4 tháng 7

năm 1954 tên lính cuối cùng ở chốt Nhật Tựu đã rút chạy.

Kim Bảng từ đây đã sạch bóng thực dân Pháp, quê hương hoàn toàn giải phóng.

Qua 9 năm kháng chiến (1945—1954) là chặng đường lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm hết sức oanh liệt của quân và dân Kim Bảng. Được Đảng bộ quan tâm xây dựng, củng cố và rèn luyện, được nhân dân yêu thương, đùm bọc, lực lượng vũ trang trong huyện đã lớn mạnh không ngừng từ 29 hội viên nông hội Đỏ (1931) đến các đoàn thể cứu quốc, du kích bí mật, các đơn vị tự vệ do dẫn các trung đội vũ trang và bộ đội địa phương, đã cùng toàn dân trong huyện vượt qua mọi khó khăn, thử thách đánh địch trên 280 trận, diệt và làm bị thương hàng ngàn tên địch, bắt sống trên 600 tên; phá hủy hàng chục xe quân sự, thu được trên 200 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng (không kể những trận phối hợp với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương).

Phát huy tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tin vào Đảng và sẵn sàng đi theo Đảng làm cách mạng, suốt thời kỳ kháng chiến, quân dân trong huyện thực hiện khẩu hiệu «Tất cả cho tiền tuyến» đã thể hiện ý chí tự lực, tự cường, với phương châm: «Đánh địch để xây dựng—và xây dựng về mọi mặt để đánh địch». Kết hợp nhiều hình thức và biện pháp để đấu tranh chống địch chiếm đóng, sẵn sàng hy sinh tính mạng, của cải và vật chất cho kháng chiến. Vinh dự tự hào trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ba xã được tặng thưởng huân chương kháng chiến là: Phù Vân, Kim Bình và Châu Sơn.

Trong hoàn cảnh đầy khó khăn gian khổ, hy sinh, quân dân Kim Bảng đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa... lấy chính trị làm cơ sở, vũ trang làm nòng cốt; kết hợp đấu tranh chính trị — với đấu tranh vũ trang và công tác binh vận làm phá tan âm mưu «đánh nhanh, thắng nhanh» «bình định chiếm đóng»; «dùng người Việt trị người Việt», «lấy chiến tranh nuôi chiến tranh» của địch. Lực lượng vũ trang Kim Bảng càng đánh càng trưởng thành, kinh nghiệm tổ chức, chỉ huy chiến đấu ngày càng cao: thắng lợi ngày càng lớn, đi đến giành thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hết tập I

KIM BẢNG 40 NĂM CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN THẮNG

Chịu trách nhiệm xuất bản : **NGUYỄN KIM GIANG**

(Bí thư huyện ủy)

Chỉ đạo nội dung :

**TẬP THỂ BAN T.V. HUYỆN ỦY
ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN K.B.**

Chỉ đạo biên soạn :

Thiếu tá **PHẠM QUANG TÔN**

Biên soạn :

Thượng úy **NGUYỄN TRẦN CỨU**
Thượng úy **VŨ DUY HIỀN**
NGUYỄN TRÍ TUỆ

Biên tập :

HÀ QUYÊN

Bìa và bản đồ :

**LẠI TIẾN THÀNH
TRỊNH MẠC**

Trình bày sách :

ĐỖ CÔNG

Sửa bản in :

Thượng úy **NGUYỄN TRẦN CỨU**
và **VĂN QUÂN**